

GIÁO LÝ VẤN ĐÁP
TÓM TẮT
Westminster
Với bình luận giải thích

Lời bình Roderick Lawson,
Biên tập David Higgs,
Tổng biên tập Linus Chua & JJ Lim

Giáo lý vấn đáp tóm tắt Westminster

Với lời bình luận giải thích bởi Roderick Lawson

Biên tập bởi David Higgs, tổng biên tập Linus Chua & JJ Lim

Phiên bản tiếng Anh

Bản dịch © 2014 Gratia Dei Sola Media

Nhà xuất bản Gratia Dei Sola Media

Blk 203B, Henderson road, #07-07, Singapore 159546.

Website: www.gdsmedia.org

Email: gdsmedia.sg@gmail.com

Ấn bản tại Singapore

NỘI DUNG

MỞ ĐẦU.....	5
I. MỤC ĐÍCH SỐNG CỦA CON NGƯỜI.....	5
II. LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI.....	5
Phần I: CHÚNG TA TIN GÌ?	7
I. ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ AI?	7
II. CÔNG TÁC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI.....	8
1. SỰ SÁNG TẠO.....	9
2. SỰ TIẾP TRỢ	10
III. CON NGƯỜI SA NGÃ	11
IV. HẬU QUẢ CỦA SỰ SA NGÃ.....	12
V. PHƯƠNG ÁN CỨU CHUỘC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI	14
VI. CÔNG TÁC CỨU CHUỘC CỦA Đấng CHRIST	16
VII. ĐỨC THÁNH LINH VÀ CÔNG TÁC CỨU CHUỘC	20
VIII. ÍCH LỢI CỦA SỰ CỨU CHUỘC TRONG ĐỜI NÀY	22
IX. ÍCH LỢI CỦA SỰ CỨU RỜI SAU CỠ ĐỜI NÀY	25
Phần II: CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ?	27
I. ĐẠO ĐỨC	27
1. ĐIỀU RĂN THỨ NHẤT	29
2. ĐIỀU RĂN THỨ HAI	31

3.	ĐIỀU RĂN THỨ BA	33
4.	ĐIỀU RĂN THỨ TƯ	34
5.	ĐIỀU RĂN THỨ NĂM	37
6.	ĐIỀU RĂN THỨ SÁU.....	39
7.	ĐIỀU RĂN THỨ BẢY	40
8.	ĐIỀU RĂN THỨ TÁM.....	40
9.	ĐIỀU RĂN THỨ CHÍN	41
10.	ĐIỀU RĂN THỨ MƯỜI.....	42
II.	LUẬT PHÁP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ TỘI LỖI.....	43
III.	CON ĐƯỜNG CỨU RỖI.....	45
IV.	PHƯƠNG TIỆN CỦA ÂN ĐIỂN.....	46
1.	LỜI CHÚA LÀ PHƯƠNG TIỆN CỦA ÂN ĐIỂN.....	47
2.	THÁNH LỄ NHƯ LÀ PHƯƠNG TIỆN CỦA ÂN ĐIỂN 48	
A.	Báp-tem	50
B.	Tiệc Thánh.....	51
3.	CẦU NGUYỆN LÀ PHƯƠNG TIỆN CỦA ÂN ĐIỂN.....	53
-	Bài cầu nguyện chung	54

MỞ ĐẦU

I. MỤC ĐÍCH SỐNG CỦA CON NGƯỜI

Câu hỏi 1 : Mục đích sống của một người là gì?

Trả lời : Con người sống với mục đích là làm vinh hiển danh Chúa,¹ và vui thỏa trong Ngài mãi mãi.²

Kiểm chứng : ¹I Cô-rinh 10:31; Rô-ma 11:36; ²Thi Thiên 73:25-28.

Chú giải : Mục tiêu chính của một vật nghĩa là mục đích chính mà vật đó được dựng nên. Ví dụ, mục đích chính của cái cửa sổ là để ánh sáng có thể chiếu vô nhà. Mục đích sống của một người – mục tiêu chính của một người – là phục vụ Đức Chúa Trời; và nếu người này trung tín hầu việc Chúa trên đất, thì sẽ hạnh phúc với Chúa ngay cả khi ở đất và cả khi ở trên thiên đàng đời đời.

II. LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

Câu hỏi 2: Chúa ban cho chúng ta nguyên tắc gì để hướng dẫn chúng ta sống làm vinh hiển và vui thỏa trong Ngài?

Trả lời : Lời của Đức Chúa Trời được chứa đựng Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước,¹ là nguyên tắc duy nhất hướng dẫn chúng ta sống làm vinh hiển và vui thỏa trong Chúa.²

Kiểm chứng:¹II Ti-mô-thê 3:16; Ê-phê-sô 2:20; ²I Giăng 1:3-4.

Chú giải : Câu trả lời trước cho chúng ta biết mục tiêu hay mục đích mà chúng ta được tạo dựng; câu trả lời này sẽ giúp chúng ta tìm thấu sự hướng dẫn để hoàn thành mục đích sống của đời mình. Bản thân chúng ta không biết phải phục vụ Chúa như thế nào. Chúa sẽ

cho chúng ta biết. Ngài cho chúng ta biết thông qua Kinh Thánh. Vì vậy chúng ta phải học Kinh Thánh để biết được trách nhiệm của mình.

Câu hỏi 3 : Kinh Thánh chủ yếu dạy điều gì?

Trả lời : Kinh Thánh chủ yếu dạy con người những điều phải tin nơi Chúa, và trách nhiệm con người với Chúa.¹

Kiểm chứng: ¹ II Ti-mô-thê 1:3; II Ti-mô-thê 3:16

Chú giải : Để hoàn tất mục đích sống của mình, có hai điều quan trọng chúng ta phải biết: chúng ta tin gì; và chúng ta phải làm gì. Hai điều này được Kinh Thánh giải thích rất đầy đủ. Kinh Thánh cho chúng ta biết Chúa là ai, Ngài đã làm gì cho chúng ta, Ngài muốn chúng ta làm gì để chúng được phước bây giờ và đời đời. Kinh Thánh chủ yếu (chính yếu hay chủ đích) dạy dỗ những điều này.

Phần I: CHÚNG TA TIN GÌ?

I. ĐỨC CHÚA TRỜI LÀ AI?

Câu hỏi 4 : Đức Chúa Trời là ai?

Trả lời : Đức Chúa Trời là thần,¹ vô hạn,² hằng sống,³ bất biến,⁴ hiện hữu,⁵ khôn ngoan,⁶ toàn năng,⁷ thánh khiết,⁸ công bình, tốt lành, và chân thật.⁹

Kiểm chứng : ¹ Giăng 4:24; ² Gióp 11:7-9; ³ Thi Thiên 90:2; ⁴ Gia-cơ 1:17; ⁵ Xuất Ê-díp-tô 3:14; ⁶ Thi Thiên 147:5; ⁷ Khải Huyền 4:8; ⁸ Khải Huyền 15:4; ⁹ Xuất Ê-díp-tô 34:6.

Chú giải : Điều đầu tiên chúng ta biết về Đức Chúa Trời là Chúa không có thân thể như chúng ta. Thứ nhì, quyền năng Chúa không bị giới hạn như sức lực chúng ta, Ngài không bị ảnh hưởng của thời gian như chúng ta, Ngài không hề thay đổi. Thứ ba, Ngài là Đấng khôn ngoan, thánh khiết, công bình, tốt lành và chân thật. Tất cả những đặc tính này cho chúng ta biết bản tánh của Đức Chúa Trời: chúng ta học biết Đức Chúa Trời hoàn mỹ hoặc thuộc tính của Ngài. Đức Chúa Trời của chúng ta: là Đấng vĩ đại và tốt lành nhất.

Câu hỏi 5 : Có nhiều Đức Chúa Trời không?

Trả lời : Chỉ có một Đức Chúa Trời chân thật hằng sống.¹

Kiểm chứng : ¹ Phục truyền 6:4, Giê-rê-mi 10:10

Chú giải : Chúng ta học biết rằng chỉ có một Đức Chúa Trời; và chỉ duy nhất Đức Chúa Trời là nguồn sống của muôn vật, là Đấng duy nhất chúng ta thờ phượng.

Câu hỏi 6 : Đức Chúa Trời có bao nhiêu thân vị?

Trả lời : Đức Chúa Trời có ba thân vị; Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh; và cả ba thân vị hiệp nhất trong Đức Chúa Trời, đồng bản tính, có quyền năng và vinh hiển như nhau.¹

Kiểm chứng : ¹ Giăng 5:7, Ma-thi-ơ 28:9

Chú giải : Kinh Thánh cho biết Đức Cha là Đức Chúa Trời, Đức Con là Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Kinh Thánh cũng cho biết Đức Chúa Trời có ba thân vị hiệp một, cùng tồn tại và đồng lòng hành động như một bản thể, đáng được kính sợ và thờ phượng như nhau. Chúng ta không biết điều này nếu Chúa không bày tỏ.

II. CÔNG TÁC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Câu hỏi 7 : Nguyên chỉ của Đức Chúa Trời là gì?

Trả lời : Nguyên chỉ của Đức Chúa Trời là mục đích đời đời của Đức Chúa Trời, theo ý muốn Ngài, để đem lại sự vinh hiển cho Ngài,¹ như Ngài đã định trước.

Kiểm chứng : ¹ Ê-phê-sô 1:4, 11; Rô-ma 9:22, 23

Chú giải : Nguyên Chỉ của Đức Chúa Trời là mục đích của Ngài, hoặc những gì Ngài định làm từ thuở ban đầu. Câu trả lời này cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời định mọi việc. Không có gì xảy ra một cách tình cờ. Mọi việc đều được sắp xếp theo một kế hoạch, và đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời. Mọi sự hiệp lại làm ích lợi cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng tai họa cho kẻ không yêu mến Ngài.

Câu hỏi 8: Đức Chúa Trời thực thi Nguyên Chỉ mà Ngài đề ra như thế nào?

Trả lời : Đức Chúa Trời thực thi Nguyên Chi mà Ngài đề ra thông qua công tác sáng tạo và tiếp trợ của Ngài.

Kiểm chứng : Khải Huyền 4:11; Đa-ni-ên 4:35

Chú giải : Chúng ta đã được biết Đức Chúa Trời là ai; Bây giờ chúng ta bắt đầu học về những việc Ngài đã làm. Chúng ta được biết Ngài đã tạo dựng nên muôn loài vạn vật, và chăm sóc muôn vật, chúng ta biết Chúa thực thi Nguyên Chi của Ngài khi thấy sự sáng tạo và tiếp trợ của Ngài.

1. SỰ SÁNG TẠO

Câu hỏi 9 : Sự sáng tạo là gì?

Trả lời : Sự sáng tạo là Đức Chúa Trời tạo nên muôn loài vạn vật từ không vật chất gì nhưng từ lời phán quyền năng Ngài, Chúa sáng tạo trong khoảng không sáu ngày, nhưng tất cả tạo vật đều tốt.¹

Kiểm chứng : ¹ Sáng Thế Ký 1; Hê-bơ-rơ 11:3

Chú giải : Điều đầu tiên cho thấy mối liên hệ giữa Chúa với chúng ta đó là Chúa đã tạo dựng nên vũ trụ cho chúng ta sinh sống. Ngày nay, nếu chúng ta muốn làm bất cứ điều gì, chúng ta đòi hỏi phải có nguyên vật liệu. Chẳng hạn, nếu đóng một cái ghế, chúng ta phải có gỗ. Chúa sáng tạo không như vậy, Chúa dựng nên muôn vật từ không có gì, nhưng bằng lời phán. Chúng ta được biết khoảng thời gian Chúa dựng nên muôn loài vạn vật – trong sáu ngày; và mọi vật được dựng nên cách tốt lành.

Câu hỏi 10: Chúa dựng nên con người như thế nào?

Trả lời : Chúa dựng nên người nam và người nữ theo hình ảnh Ngài, để quản trị cả muôn vật bằng sự khôn sáng, công bình, và thánh khiết.¹

Kiểm chứng : ¹ Sáng Thế Ký 1; Hê-bơ-rơ 11:3

Chú giải : Con người được tạo dựng giống như Chúa. Linh hồn con người giống thánh khiết và công chính của Chúa, họ công bình, thánh khiết và khôn sáng. Không một tạo vật nào có khả năng như vậy và do đó con người quản trị muôn loài.

2. SỰ TIẾP TRỢ

Câu hỏi 11: Chúa tiếp trợ như thế nào?

Trả lời : Chúa tiếp trợ là sự thánh khiết cao cả,¹ sự khôn ngoan,² quyền năng để bảo tồn³ và cai trị tất cả tạo vật và hoạt động của những tạo vật này.⁴

Kiểm chứng : ¹Thi Thiên 145:17; ²Thi Thiên 104:24; Ê-sai 28:29; ³Hê-bơ-rơ 1:3; ⁴Thi Thiên 103:19; Ma-thi-ơ 10:29-31

Chú giải : Quyền năng của Đức Chúa Trời rất cần thiết để vận hành và quản trị thế giới. Chúng ta không thể tự sinh sống. Muôn vật sống, vận động, có thân thể là bởi Đức Chúa Trời. Câu trả lời này cho chúng ta biết Đức Chúa Trời không chỉ tạo dựng mà còn chăm sóc muôn vật. Chúa bảo vệ các tạo vật. Ngài gìn giữ sự sống của muôn vật và cai trị động thái của muôn loài vì sự vinh hiển của Ngài.

Câu hỏi 12: Đức Chúa Trời làm gì để tiếp trợ cho con người khi dựng nên con người?

Trả lời : Khi Đức Chúa Trời dựng nên con người, Ngài bước vào trong Giao Ước Sống với con người, theo đó con người phải hoàn toàn vâng phục; con người bị cấm không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, vì sẽ dẫn đến cái chết đau đớn.¹

Kiểm chứng : ¹ Ga-la-ti 3:12; Sáng thế ký 2:16-17

Chú giải : Khi Đức Chúa Trời dựng nên A-đam và Ê-va, Ngài phán dặn họ phải vâng lời thì mới được sống; nếu không vâng lời thì sẽ chết. Đây là Giao Ước Sự Sống. Chúa giải thích cho họ biết mạng lệnh của Ngài, đó là họ không được ăn trái của một cây, đó là cây biết điều thiện và điều ác. Phản ứng của họ sẽ cho thấy họ có tự nguyện vâng lời Đức Chúa Trời trong mọi sự hay không.

III. CON NGƯỜI SA NGÃ

Câu hỏi 13: Tổ phụ loài người có sống mãi trong nơi mà Chúa đã tạo dựng cho họ không?

Trả lời : Tổ phụ loài người được tự do lựa chọn theo ý riêng, và họ sa ngã khi ở trong vườn đã được tạo dựng cho họ, họ đã phạm tội chống nghịch Đức Chúa Trời.¹

Kiểm chứng : ¹Sáng Thế Ký 3: 6-8, 13; Truyền-đạo 7:29

Chú giải : A-đam và Ê-va không vâng giữ mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Họ đã tìm kiếm điều làm vui lòng mình thay vì tìm kiếm điều làm hài lòng Đức Chúa Trời, và họ sa ngã từ người vô tội thành những tội nhân.

Câu hỏi 14: Tội lỗi là gì?

Trả lời : Tội lỗi là mong muốn thỏa hiệp, hoặc vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời.¹

Kiểm chứng : ¹Giăng 3: 4

Chú giải : Chúng ta được biết có hai loại tội lỗi. Tội thứ nhất là tội không làm theo những gì Đức Chúa Trời phán bảo; loại thứ hai là làm những gì Đức Chúa Trời cấm không được làm. Tổ phụ loài người đã phạm loại tội thứ hai.

Câu hỏi 15: Tở phụ loài người đả phạm tội gì trong tình trạng họ đợc tạo nên?

Trả lời : Tội lỗi mà tở phụ loài người đả phạm trong tình trạng họ đợc tạo dựng nên ban đầu là họ đả ăn trái của cây mà Chúa đả cấm ăn.¹

Kiểm chứng : ¹ Sáng Thế Ký 3: 6, 12

Chú giải : Tội lỗi mà A-đam và Ê-va đả phạm, đả khiến họ bị sa ngã, đó là việc ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời phán bảo họ không đợc ăn.

IV. HẬU QUẢ CỦA SỰ SA NGÃ

Câu hỏi 16: Có phải tất cả nhân loại đều sa ngã vì tội lỗi đầu tiên của A-đam?

Trả lời : Giao ước đả lập cùng A-đam, không phải chỉ cho mình A-đam, nhưng cũng cho dòng dõi A-đam; toàn thể nhân loại, dòng dõi đợc sinh ra từ A-đam đều phạm tội, đều sa ngã bởi vì tội lỗi mà A-đam người đầu tiên đả phạm.¹

Kiểm chứng : ¹Sáng Thế Ký 2:16-17; Rô-ma 5:12; I Cô-rinh-tô 15:21- 22.

Chú giải : Giao ước mà Đức Chúa Trời đả lập với A-đam không chỉ dành cho A-đam mà còn cho dõi của ông. Một khi A-đam phạm tội, thì hết thảy nhân loại đều chịu hình phạt ngoại trừ Chúa Giê-xu – hình phạt là sự chết: họ phạm tội và chịu sự sa ngã vì có A-đam.

Câu hỏi 17: Sự sa ngã đả khiến con người bước vào tình trạng gì?

Trả lời : Sự sa ngã khiến con người bước vào tình trạng tội lỗi và khốn khổ.¹

Kiểm chứng : ¹ Rô-ma 5:12

Chú giải : Tội lỗi đầu tiên do A-đam phạm được gọi là sự sa ngã. Chúng ta được biết rằng sự sa ngã mang lại hậu quả là khiến cho hết thảy loài người đều sinh ra trong tội lỗi, trong sự bất hạnh.

Câu hỏi 18: Những mặt tội lỗi nào mà con người đã sa ngã?

Trả lời : Những mặt đầy tội lỗi khi con người sa ngã, bao gồm tội mà A-đam đã phạm, thiếu hụt sự công bình ban đầu, và bản tánh hoàn toàn suy đồi, đây gọi là Nguyên tội.¹

Kiểm chứng : ¹ Rô-ma 5:12-19; Rô-ma 5: 10-20; Ê-phê-sô 2: 1-3; Gia-cơ 1: 14-15; Ma-thi-ơ 15:19

Chú giải : Câu trả lời này cho chúng ta biết rằng chúng ta đều phạm tội bởi A-đam đã sa ngã. Nó cũng cho chúng ta biết rằng tình trạng tội lỗi bao gồm hai phần: bản chất tội lỗi và đời sống tội lỗi. Bản chất tội lỗi còn gọi là Nguyên tội. Tội, và Nguyên Tội bao gồm ba điều: chịu trách nhiệm pháp lý đối với hình phạt tội lỗi bởi A-đam, thiếu mong muốn làm việc lành, và có xu hướng làm việc ác. Tình trạng tội lỗi là Kỳ tội bao gồm những việc tội lỗi chúng ta đã làm. Nguyên tội xuất phát trực tiếp từ mối liên hệ của chúng ta với A-đam, Kỳ tội xuất phát trực tiếp từ tấm lòng tội lỗi của chúng ta; nhưng tấm lòng tội lỗi khởi nguyên từ mối liên hệ giữa chúng ta với A-đam, bởi đó tất cả tội lỗi đều qui ngược lại với con người đầu tiên.

Câu hỏi 19: Con người đã sa ngã vào hoàn cảnh khốn khổ gì?

Trả lời : Hết thảy con người bị mất đi mối liên hệ với Đức Chúa Trời¹ và họ sống trong cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời² chịu mọi đau khổ trên đời, chịu chết, chịu đau đớn đời đời trong hỏa ngục.³

Kiểm chứng : ¹Sáng Thế ký 3:8, 10, 24; ² Ê-phê-sô 2:2-3; Ga-la-ti 3:10; ³Ca Thương 3:39; Rô-ma 6:23; Ma-thi-ơ 25:41, 46

Chú giải : Chúng ta được học biết các nỗi khốn khổ mà chúng ta phải chịu vì tội lỗi của A-đam. Chúng ta được biết, do hậu quả của tội lỗi nên chúng ta mất đi mối thông công với Đức Chúa Trời mà A-đam đã từng vui hưởng. Chúng ta nay phải sống trong cơn thịnh nộ của Ngài, do đó, chúng ta phải nếm trải những đau buồn trong cuộc sống, cái chết, đau đớn trong hỏa ngục đời đời. Đây là tình trạng sống của chúng ta; nếu Đức Chúa Trời không động lòng thương xót, thì đây là điều mà tất cả chúng ta phải trải qua.

V. PHƯƠNG ÁN CỨU CHUỘC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Câu hỏi 20: Chúa có để con người bị hư mất trong tình trạng tội lỗi và khốn khổ không?

Trả lời : Từ cõi đời đời, Đức Chúa Trời đã có ý muốn tốt lành, Ngài lựa chọn ban cho một số người sự sống đời đời,¹ đó là bước vào giao ước ân điển, giải thoát con người khỏi tình trạng tội lỗi và đau khổ, và đưa đến họ sự cứu rỗi bởi một Đấng Cứu Thế.²

Kiểm chứng : ¹Ê-phê-sô 1:4; ²Ga-la-ti 3:21-22; Rô-ma 3:20-22

Chú giải : Loài người đã không vâng theo luật pháp của Đức Chúa Trời, do đó, họ bị kết tội chết, cả về thể xác lẫn linh hồn. Nhưng Đức Chúa Trời không muốn thế gian phải hư mất, nên một giao ước khác được thiết lập kể từ cõi đời đời. Giao Ước này thiết lập với Chúa Cứu Thế, và được gọi là Giao Ước Ân Điển. Thông qua Giao Ước này Đức Chúa Trời giải cứu tất cả những ai đã Ngài chọn từ ban đầu, và ban cho họ sự sống đời đời. Đây là Phúc Âm, hay gọi là Tin

Lành của Chúa cho con người; và nó được gọi là Giao Ước Ân Điển, vì xuất phát từ lòng thương xót vô điều kiện của Đức Chúa Trời, không phải do sự xứng đáng của chúng ta.

Câu hỏi 21: Ai là Đấng Cứu Thế mà Đức Chúa Trời ban cho?

Trả lời : Chỉ có duy nhất một Đấng Cứu Chuộc mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu Christ,¹ Ngài là Con đời đời của Đức Chúa Trời, đã trở thành người,² và bền đỗ như vậy, Thần tánh và nhân tánh là hai bản tính riêng biệt tồn tại trong một Người.³

Kiểm chứng : ¹I Ti-mô-thê 2:5-6; ²Giăng 1:14; Ga-la-ti 4:4; ³Rô-ma 9:5; Lu-ca 1:35; Cô-lô-sê 2:9; Hê-bơ-rơ 7:24-25.

Chú giải : Chuộc lại tức là mua lại một cái gì đó mà mình đã sở hữu trước đây, nhưng giờ đây mình đã mất quyền sở hữu. Bây giờ, Chúa Giê-xu Christ cứu chuộc chúng ta bằng chính huyết Ngài. Đấng Cứu Chuộc mà chúng ta đang nói ở đây là Chúa, Ngài đã trở thành người; vì vậy mà trong Ngài có hai bản tính – Thần tánh và Nhân tánh—luôn luôn hiệp nhất trong một Thân vị. Do đó chúng ta phải nhớ, Chúa Giê-xu Christ không phải là một cái gì đó giữa Chúa và con người, nhưng là cả hai bản tánh Chúa và con người.

Câu hỏi 22: Làm sao mà Đấng Christ, con Đức Chúa Trời, trở thành người?

Trả lời : Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, đã trở thành người, trong hình hài con người thật với thân xác,¹ và linh hồn,² quyền năng của Đức Thánh Linh thai dục Ngài trong lòng nữ đồng trinh Mary, và được sanh ra bởi bà,³ nhưng Ngài không có tội lỗi.⁴

Kiểm chứng : ¹Hê-bơ-rơ 2:14, 16; 10:5; ²Ma-thi-ơ 26:38; ³Lu-ca 1:27, 31, 35, 42; Ga-la-ti 4:4; ⁴Hê-bơ-rơ 4:15; 7:26.

Chú giải : Câu trả lời này cho chúng ta biết một lẽ thật rằng Con Đức Chúa Trời đã trở thành người; và cũng trả lời cho chúng ta biết Ngài đã làm điều đó bằng cách nào. Chúa đã mang hình hài con người với thân xác và linh hồn: Nhân tánh. Quyền năng của Đức Thánh Linh đã làm việc này một cách siêu nhiên. Lý do mà Chúa Cứu Thế mang lấy hình hài con người là để Ngài có thể đứng vào vị trí của chúng ta và Ngài thực hiện công tác cứu chuộc chúng ta.

VI. CÔNG TÁC CỨU CHUỘC CỦA Đấng CHRIST

Câu hỏi 23: Đấng Christ đã làm gì để thực thi công tác cứu chuộc chúng ta?

Trả lời : Đấng Christ, là Đấng Cứu Chuộc chúng ta, Ngài vừa thực thi công tác của một Tiên Tri, Thầy Tế Lễ, vừa là Vua, Ngài chịu hạ mình cách khiêm nhường và được suy tôn.¹

Kiểm chứng : ¹Công vụ sứ đồ 3:12-22; Hê-bơ-rơ 12:25, II Cô-rinh-tô 13:3; Hê-bơ-rơ 5:5-7; 7:25; Thi Thiên 2:6; Ê-sai 9:6,7; Ma-thi-ơ 21:5; Thi Thiên 2:8-11

Chú giải : Trong câu hỏi trước, chúng ta được dạy về lẽ thật tuyệt vời đó là tội nhân có thể được cứu. Trong câu này chúng ta học về phương thức mà Đấng Cứu Chuộc giải cứu con dân Ngài. Chúng ta được biết, Ngài thực hiện công tác cứu chuộc bằng cách thi hành các nhiệm vụ của một nhà tiên tri, một thầy tế lễ, và một vị vua, để giải phóng chúng ta khỏi ba yếu tố của tội lỗi là sự thiếu hiểu biết, cảm giác tội lỗi, và nô lệ. Ngài thực thi công tác cứu chuộc khi Ngài còn

trên đất và vẫn tiếp tục thực thi cả khi Ngài ở trên trời.

Câu hỏi 24: Bằng cách nào Đấng Christ thi hành chức vụ như một Tiên Tri?

Trả lời : Bởi Lời Ngài và Đức Thánh Linh, Đấng Christ thi hành chức vụ như một tiên tri bằng cách bày tỏ cho chúng ta biết ý muốn Đức Chúa Trời để cứu rỗi chúng ta.¹

Kiểm chứng : ¹Giăng 1:18; I Phi-e-rơ 1:10-12; Giăng 15:15; 20:31

Chú giải : Tiên tri là người công bố ý muốn Đức Chúa Trời; ở đây chúng ta được biết Đấng Christ đã thực thi điều đó như là Tiên Tri cho chúng ta. Ngài làm điều đó thông qua Lời Ngài phán, và cả Kinh Thánh là Lời Ngài; nhưng chỉ đọc và giảng Lời Chúa không đủ để giúp một người biết sự cứu rỗi, do đó Ngài ban cho Đức Thánh Linh để Lời Ngài trở nên hữu ích cho người nghe.

Câu hỏi 25: Bằng cách nào Đấng Christ thi hành chức vụ của Thầy Tế Lễ?

Trả lời : Đấng Christ thi hành chức vụ Thầy Tế Lễ, khi Ngài dâng chính mình Ngài như của lễ, thỏa mãn sự công chính Thiên Thượng,¹ làm chúng ta thuận hòa với Đức Chúa Trời,² và hiện đang cầu thay cho chúng ta.³

Kiểm chứng : ¹Hê-bơ-rơ 9:14, 28; ²Hê-bơ-rơ 2:17; ³Hê-bơ-rơ 7:24-25

Chú giải : Công việc của một thầy tế lễ là dâng của lễ và cầu nguyện cho người khác; thì đây là điều Đấng Christ làm; như thầy tế lễ của chúng ta. Khi Ngài còn ở trên đất, Ngài dâng chính mình Ngài như của lễ; giờ đây,

đang khi ở trên thiên đàng, Ngài cầu thay cho chúng ta với Đức Chúa Cha. Chúng ta phải nhớ rằng, Đấng Christ dâng mình làm của lễ vì những mục đích sau: 1. Để đáp ứng sự công chính của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi của chúng ta; và 2. Để mang chúng ta trở về với Đức Chúa Trời với tư cách là con cái Đức Chúa Trời.

Câu hỏi 26: Bằng cách nào Đấng Christ thi hành chức vụ như vị Vua?

Trả lời : Đấng Christ thi hành chức vụ như vị Vua, Ngài đem chúng ta đến sự đầu phục Ngài,¹ cai trị² và bảo vệ chúng ta,³ đánh bại tất cả kẻ thù của Ngài và kẻ thù của chúng ta.⁴

Kiểm chứng : ¹Công Vụ 15:14-16; ²Ê-sai 33:22; ³Ê-sai 32:1-2; ⁴I Cô-rinh-tô 15:25; Thi Thiên 110

Chú giải : Vua là người cai trị một vương quốc. Có một vương quốc vĩ đại trên trái đất, bao gồm tất cả con cái Đức Chúa Trời, và Đấng Christ cai trị vương quốc vĩ đại đó. Như vậy, Ngài có ba trách nhiệm: 1. Ngài khiến chúng ta sẵn lòng vâng lời Ngài. 2. Ngài ban cho chúng ta luật pháp để hướng dẫn và bảo vệ chúng ta. 3. Ngài cản trở và hạ gục tất cả những ai chống đối chúng ta và Ngài.

Câu hỏi 27: Đấng Christ đã khiêm nhường hạ mình như thế nào?

Trả lời : Đấng Christ khiêm nhường hạ mình, giáng sinh trong cảnh thấp hèn,¹ vâng giữ pháp luật,² nếm chịu khổ đau của cuộc đời này,³ con thịnh nộ của Đức Chúa Trời,⁴ và cái chết bị nguyền rủa trên thập giá,⁵ chịu chôn trong mộ phần,⁶ và chịu dưới quyền lực sự chết cho một thời gian.⁷

Kiểm chứng : ¹Lu-ca 2:7; ²Ga-la-ti 4:4; ³Hê-bơ-rơ 12:2,3; Ê-sai 53:2-3; ⁴Lu-ca 22:44; Ma-thi-ơ 27:46; ⁵Phi-líp 2:8; ⁶I Cô-rinh-tô 15:3-4; ⁷Công Vụ 2:24-27, 31.

Chú giải : Hạ mình có nghĩa là từ vị trí cao trọng chịu xuống vị trí thấp kém. Đấng Christ đã hạ mình vì chúng ta. Ngài từ ngai vinh hiển trên thiên đàng, giáng sinh làm người chịu thống khổ và đau đớn. Qua câu trả lời này, chúng ta biết Chúa phải hạ mình trong những mặt cụ thể rõ ràng. Bao gồm: 1. Giáng sinh làm người; 2. Giáng sinh trong cảnh cơ hàn; 3. Sống dưới luật pháp; 4. Chịu những nỗi thống khổ của con người; 5. Chịu khốn khổ khi Đức Chúa Trời xoay mặt lìa bỏ; 6. Bị đóng đinh trên thập tự giá; 7. Bị chôn; 8. Ngài nằm trong phần mộ ba ngày. Đấng Christ chịu tất cả những điều này vì chúng ta.

Câu hỏi 28: Đấng Christ được suy tôn thế nào?

Trả lời : Đấng Christ được suy tôn khi Ngài sống lại từ kẻ chết sau ba ngày,¹ Ngài thăng thiên về Trời,² ngồi bên hữu Đức Chúa Trời là Cha,³ và Ngài sẽ trở lại để xét đoán thế gian trong kỳ cuối cùng.⁴

Kiểm chứng : ¹I Cô-rinh-tô 15:4; ²Mác 16:19; ³Ê-phê-sô 1:20; ⁴Công Vụ 1:11; 17:31

Chú giải : Được suy tôn nghĩa là từ thấp hèn được tôn cao lên vĩ đại. Đấng Christ được tôn cao: 1. Khi Ngài sống lại từ kẻ chết; 2. Khi Ngài thăng thiên về Thiên Đàng; 3. Ngồi bên hữu Đức Chúa Trời; 4. Ngài sẽ phán xét thế giới. Đây là thời điểm Đấng Cứu Thế ở với chúng ta.

VII. ĐỨC THÁNH LINH VÀ CÔNG TÁC CỨU CHUỘC

Câu hỏi 29: Chúng ta được tạo dựng để dự phần vào công tác cứu chuộc của Đấng Christ như thế nào?

Trả lời : Chúng ta được tạo dựng để dự phần vào công tác cứu chuộc của Đấng Christ, bởi Đức Thánh Linh làm linh nghiệm sự cứu chuộc vào đời sống chúng ta.²

Kiểm chứng : ¹Giăng 1:11-12; ²Tít 3:5-6

Chú giải : Trong phần trước, chúng ta được biết rằng sự cứu chuộc đã được Đấng Christ trả bằng giá cao cho người Ngài lựa chọn, giờ đây chúng ta học biết bằng cách nào chúng ta nhận được. Câu hỏi này trả lời cho chúng ta biết rằng khi Đấng Christ trả giá để chuộc tội chúng ta, Đức Thánh Linh là Đấng giúp chúng ta sống trong sự cứu rỗi đó.

Câu hỏi 30: Đức Thánh Linh đã làm linh nghiệm sự cứu chuộc bởi Chúa Giê-xu Christ như thế nào?

Trả lời : Đức Thánh Linh đã làm linh nghiệm sự cứu chuộc bởi Chúa Giê-xu Christ, thông qua đức tin của chúng ta,¹ và Thánh Linh đã kết hiệp chúng ta với Chúa Giê-xu Christ làm nên sự kêu gọi có kết quả của chúng ta.²

Kiểm chứng : ¹Ê-phê-sô 1:13-14; Giăng 6:37, 39; Ê-phê-sô 2:8; ²Ê-phê-sô 3:17; I Cô-rinh-tô 1:9

Chú giải : Câu trả lời trước, chúng ta biết bởi ai chúng ta được cứu; trong câu này chúng ta biết phương thức cứu rỗi. Đó là Đấng Christ cứu rỗi chúng ta khi chúng ta liên hiệp chính mình với Chúa Giê-xu Christ; chúng ta liên hiệp với Ngài thông qua đức tin; và đức tin là điều mà chúng ta đã được nhận lãnh và đặt trên Đức

Chúa Giê-xu Christ, là công tác của Đức Thánh Linh làm linh nghiệm trong lòng chúng ta.

Câu hỏi 31: Sự kêu gọi hiệu năng là gì?

Trả lời : Sự kêu gọi hiệu năng là công tác của Đức Thánh Linh,¹ bởi đó, làm cho chúng ta nhận thức tội lỗi và sự khốn khổ của mình,² khai sáng tâm trí chúng ta để hiểu biết về Đấng Christ,³ đổi mới ý muốn của chúng ta,⁴ Thánh Linh làm cho chúng ta tin và cho phép chúng ta bám chặt Chúa Giê-xu Christ, đã ban cho chúng ta Phúc Âm vô điều kiện.⁵

Kiểm chứng : ¹I Ti-mô-thê 1:9; I Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-14; ²Công Vụ 2:37; ³Công Vụ 26:18; ⁴Ê-xê-chi-ên 36:26-27; ⁵Giăng 6:44-45; Phi-líp 2:13

Chú giải : Đức Chúa Trời kêu gọi con người đến sự cứu rỗi bằng hai cách: sự kêu gọi phổ thông bởi Lời Chúa hay sự tiếp trợ của Chúa, và sự kêu gọi đặc biệt bởi Đức Thánh Linh. Chỉ mình sự kêu gọi phổ thông, thì không phải lúc nào cũng đem lại kết quả như mong muốn trong lòng con người với bản chất tội lỗi; sự kêu gọi đặc biệt thì luôn luôn mang lại kết quả. Những bước hay gọi là giai đoạn của sự kêu gọi đặc biệt, cũng có nghĩa sự kêu gọi hiệu năng bởi Đức Thánh Linh, có bốn giai đoạn: 1. Sự nhận biết tội lỗi, là chúng ta ý thức được tội lỗi của mình; 2. Khai sáng, là làm cho chúng ta nhận thấy con đường đến sự cứu rỗi rõ ràng; 3. Sự phục hồi, hướng chúng ta đến tình yêu thương và làm việc tốt lành phải lẽ; 4. Đức tin, giúp chúng ta tiếp nhận và nương dựa vào Chúa Giê-xu Christ như là Đấng Cứu Rỗi chúng ta.

VIII. PHƯỚC HẠNH CỦA SỰ CỨU CHUỘC TRONG ĐỜI NÀY

Câu hỏi 32: Sự kêu hiệu năng mang lại phước hạnh gì trong đời sống này?

Trả lời : Sự kêu gọi hiệu năng dự phần vào sự xưng công bình,¹ sự nhận làm con nuôi,² sự nên thánh, và nhiều phước hạnh khác bởi những phước trên.³

Kiểm chứng : ¹Rô-ma 8:30; ²Ê-phê-sô 1:5; ³I Cô-rinh-tô 1:26, 30

Chú giải : Đức tin nơi Đức Chúa Giê-xu Christ bảo đảm những ơn phước, những ơn phước đó chúng ta có thể vui hưởng trong đời này, cũng có những ơn phước trong đời sống hầu đến. Đối với ơn phước mà chúng ta vui hưởng trong đời này, sự xưng công bình, sự nhận làm con nuôi, sự nên thánh là những ơn phước quan trọng nhất và chính những ơn phước này sẽ mang đến những ơn phước khác như một lẽ tự nhiên.

Câu hỏi 33: Sự xưng công bình là gì?

Trả lời : Sự xưng công bình là bởi ân điển vô điều kiện của Đức Chúa Trời, để tha thứ tội lỗi của chúng ta,¹ và xem chúng ta là người công bình trước mặt Ngài,² đó là sự công bình trong Đấng Christ,³ được nhận lãnh chỉ bởi nhờ đức tin.⁴

Kiểm chứng : ¹Rô-ma 3:24-25; 4:6-8; ²II Cô-rinh-tô 5:19, 21; ³Rô-ma 5:17-19; ⁴Ga-la-ti 2:16; Phi-lip 3:9

Chú giải : Sự xưng công bình là công bố một người là vô tội; trái ngược với sự kết tội. Đây là một hành động xảy ra duy chỉ một lần, bởi vì nó đã được hoàn tất chỉ một lần đủ cả; hành động này là bởi ân điển ban cho nhưng không của Đức Chúa Trời, bởi chúng ta không thể làm gì để xứng đáng được xưng công bình. Sự xưng công bình bao gồm hai điều: sự tha

thứ và chấp nhận; chúng ta biết lý do là không phải bởi sự tốt lành của chính chúng ta nhưng vì có Chúa Giê-xu, và sự công bình của Chúa Giê-xu Christ trở thành sự công bình của chúng ta thông qua đức tin.

Câu hỏi 34: Sự nhận làm con nuôi là gì?

Trả lời : Sự nhận làm con nuôi nghĩa là bởi ân điển ban cho vô điều kiện của Đức Chúa Trời,¹ chúng ta trở thành thành viên và có quyền vinh dự làm con cái Đức Chúa Trời.²

Kiểm chứng : ¹I Giăng 3:1; ²Giăng 1:12; Rô-ma 8:17

Chú giải : Nhận con nuôi là đem một đứa trẻ xa lạ vào gia đình và đối xử với nó như là thành viên trong gia đình. Sự nhận làm con nuôi cũng có nghĩa như vậy. Cũng giống như sự xưng công bình, sự nhận làm con nuôi cũng hoàn toàn đến từ ân điển của Đức Chúa Trời, và ban cho ơn phước mà chúng ta đã đánh mất. Ngài ban cho chúng ta vị thế và quyền làm con cái, cho chúng ta thấy rằng chúng ta có một vị trí và dự phần như là con cái trong gia đình Đức Chúa Trời.

Câu hỏi 35: Sự nên thánh là gì?

Trả lời : Sự nên thánh là công tác do ân điển ban cho vô điều kiện của Đức Chúa Trời,¹ bởi đó chúng ta được biến đổi trở thành người theo hình ảnh của Đức Chúa Trời.² Chúng ta sẽ từng bước chết đi tội lỗi và sống cách công bình.³

Kiểm chứng : ¹II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13; ²Ê-phê-sô 4:23-24; ³Rô-ma 6:4, 6; 8:1

Chú giải : Sự nên thánh nghĩa là khiến một người trở nên thánh khiết. Ở đây nó có nghĩa là một công tác, bởi vì nó đã được thực hiện, không phải chỉ một lần, nhưng tiến hành dần dần; đây là công tác bởi ân điển bởi vì

nó là một quá trình xuất phát từ không xứng đáng với sự tốt lành của Đức Chúa Trời và biến đổi chúng ta từ đầu đến cuối bởi Đức Thánh Linh Ngài. Quá trình này bao gồm việc chúng ta được dựng nên giống Chúa: chúng ta dần dần ghét và không phạm tội nữa, chúng ta yêu mến và làm điều thánh khiết; đây được gọi là biến đổi, bởi vì quá trình này phục hồi trạng thái ban đầu của chúng ta.

Sự xưng công bình, sự nhận làm con nuôi và sự nên thánh đều rất cần thiết cho sự cứu rỗi. Sự xưng công bình, tội nhân được tha thứ; sự nhận làm con nuôi, người tội được bước vào trong gia đình Đức Chúa Trời; sự nên thánh, người tội được xóa sạch mọi tội lỗi.

Câu hỏi 36: Cuộc đời nhờ được xưng công bình, được nhận làm con nuôi và được nên thánh có những phước hạnh gì?

Trả lời : Cuộc đời nhờ được xưng công bình, được nhận làm con nuôi và được nên thánh có những ích lợi là được tình yêu thương của Đức Chúa Trời bảo đảm, lương tâm được bình an,¹ vui mừng trong Đức Thánh Linh,² gia tăng trong ân điển,³ và bền đỗ đến cuối cùng.⁴

Kiểm chứng : ¹Rô-ma 5:1-2, 5; ²Rô-ma14:17; ³Châm Ngôn 4:18; ⁴I Giăng 5:13; I Phi-e-rơ 1:5

Chú giải : Có năm ơn phước trong đời này được nêu ra cho chúng ta, nó xuất phát từ ba phước hạnh được nêu bên trên. Những người được xưng công bình, được nhận làm con nuôi và được nên thánh vui mừng vì lý do: 1. Họ tin chắc rằng Đức Chúa Trời yêu thương họ; 2. Họ được tự do khỏi mặc cảm tội lỗi và nỗi sợ hãi sẽ bị kết tội; 3. Lòng họ vui mừng vì Đức Thánh

Linh ngự trị trong họ; 4. Ân điển thuộc linh sẽ gia tăng ngày càng hơn; 5. Năng quyền để chúng ta không ngừng vui hưởng các ân điển này đến cuối cùng.

IX. PHƯỚC HẠNH CỦA SỰ CỨU RỜI SAU CÔI ĐỜI NÀY

Câu hỏi 37: Người tin Chúa sẽ được gì sau khi chết?

Trả lời : Linh hồn của những người tin Chúa sau khi chết sẽ được vẹn lành trong sự thánh khiết,¹ và được bước vào sự vinh hiển;² thân thể sẽ được liên hiệp với Đấng Christ,³ họ sẽ an nghỉ nơi mộ phần,⁴ cho tới ngày họ được sống lại.⁵

Kiểm chứng: ¹Hê-bơ-rơ 12:23; ²II Cô-rinh-tô 5:1, 6, 8; Phi-líp 1:23; Lu-ca 23:43; ³I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14; ⁴Ê-sai 57:2; ⁵Gióp 19:26-27

Chú giải : Chúng ta đã học những ơn phước mà một người thật sự tin Chúa sẽ nhận được trong đời này, bây giờ học về những ơn phước mà chúng ta sẽ nhận được khi đời sống này kết thúc: 1. Linh hồn sẽ được hoàn toàn thánh khiết, thoát khỏi xu hướng phạm tội, sẽ được đến thiên đàng. 2. Thân xác nằm trong mộ phần sẽ được liên hiệp với Chúa Giê-xu Christ trong ngày cuối cùng.

Câu hỏi 38: Người tin Chúa sẽ được điều gì sau khi họ được sống lại?

Trả lời : Sau khi sống lại, những người tin Chúa sẽ được cất lên trong vinh hiển,¹ được công nhận và tuyên bố trắng án trong ngày phán xét,² và được ban phước để hết sức vui mừng trong Chúa³ cho đến đời đời.⁴

Kiểm chứng: ¹ICô-rinh-tô 15:43; ²Ma-thi-ơ 25:23; 10:32; ³I Giăng 3:2; I Cô-rinh-tô 13:12; ⁴I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17-18

Chú giải : Ở đây, chúng ta được học biết rằng chúng ta sẽ sống lại và sau đó là sự phán xét. Tại tòa phán xét tất cả những ai tin vào Chúa Giê-xu sẽ được ban ơn phước sau: 1. Họ sẽ được cất lên trong thân thể vinh hiển; 2. Họ sẽ được công nhận bởi Đấng Christ, là quan tòa Phán Xét, như là con cái của Ngài và được công bố thoát khỏi mọi tội lỗi trước toàn thế giới; 3. Họ sẽ được đưa đến thiên đàng, và phước hạnh ở với Chúa đời đời.

Phần II: CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ?

I. ĐẠO ĐỨC

Câu hỏi 39: Trách nhiệm của con người đối với Chúa là gì?

Trả lời : Trách nhiệm của con người là phải vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời.¹

Kiểm chứng: ¹Mi-chê 6:8; I Sa-mu-ên 15:22

Chú giải : Chúng ta đã học về việc Chúa đã, đang và sẽ làm cho chúng ta, bây giờ sẽ học liệu Chúa mong muốn chúng ta làm gì. Chúa muốn chúng ta vâng lời Ngài đã tỏ ra. Đây là trách nhiệm, là những gì chúng ta phải làm.

Câu hỏi 40: Luật đầu tiên Chúa muốn con người vâng theo là gì?

Trả lời : Luật đầu tiên Chúa muốn con người vâng theo là luật đạo đức.¹

Kiểm chứng: ¹Rô-ma 2:14-15; Rô-ma 10:5

Câu hỏi 41: Luật đạo đức được tóm lại ở đâu?

Trả lời : Luật đạo đức được tóm tắt lại trong Mười Điều Răn.¹

Kiểm chứng: ¹Phục Truyền 10:4; Ma-thi-ơ 19:17

Chú giải : Luật về đạo đức dạy chúng ta nên suy nghĩ và ứng xử với Chúa và với người khác như thế nào. Khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên con người, Ngài thiết lập luật đạo đức này trong họ, nhờ vậy con người biết mình phải làm gì mà không cần Kinh Thánh. Nhưng khi con người phạm tội, họ đã mất đi phần nào sự hiểu biết luật pháp, do đó Đức Chúa Trời phải ban cho họ luật đạo đức lần nữa. Ngài ban cho con người luật pháp cách đầy đủ trong Kinh Thánh, và được tóm lại trong Mười Điều Răn.

Câu hỏi 42: Mười Điều Răn tóm lại là nói gì?

Trả lời : Mười Điều Răn tóm lại là kính mến Chúa, là Đức Chúa Trời với hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực và hết tâm trí; và yêu người lân cận như mình.¹

Kiểm chứng: ¹Ma-thi-ơ 22:37-40

Chú giải : Tất cả mạng lệnh của Chúa được tóm tắt trong một từ - tình yêu. Một người yêu kính Chúa và thương yêu người lân cận với hết cả linh hồn, thì đã làm trọn luật pháp. Người lân cận không có nghĩa là người sống gần chúng ta, nhưng Chúa Giê-xu Christ dạy rằng (Lu-ca 10: 29-37), bất cứ ai Chúa cho chúng ta gặp trong ý định của Ngài.

Câu hỏi 43: Mở đầu Mười Điều Răn là câu gì?

Trả lời : Mười Điều Răn mở đầu với những lời này: Ta là Chúa, Đức Chúa Trời của ngươi, Đấng đã đem ngươi ra khỏi xứ Ai-cập, tức khỏi nhà nô lệ.¹

Kiểm chứng: ¹Xuất Hành 20:2

Chú giải : Đây là những lời đầu tiên trong Mười Điều Răn (Xuất Hành 20:2). Lời này được phán ra cho nhà Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, không lâu sau khi Chúa đem họ ra khỏi cảnh nô lệ tại xứ Ai-cập. Lời này cũng có thể phán ra cho chúng ta là chúng ta đã thoát khỏi cảnh nô lệ của tội lỗi.

Câu hỏi 44: Mở đầu Mười Điều Răn dạy chúng ta điều gì?

Trả lời : Lời nói đầu của Mười Điều Răn dạy rằng, bởi vì Đức Chúa Trời là Chúa, và là Chúa của chúng ta, Đấng Cứu Chuộc, do đó chúng ta phải vâng giữ các điều răn của Ngài.¹

Kiểm chứng: ¹Lu-ca 1:74-75. I Phi-e-rơ 1:15-19

Chú giải : Lời mở đầu Mười Điều Răn đặt để Chúa là người có quyền tuyệt đối: và yêu cầu chúng ta phải vâng lời Ngài. Bao gồm: 1. Đức Chúa Trời là Đấng chí cao - Ta là Chúa; 2. Ngài là Đấng chúng ta tôn thờ - Đức Chúa Trời của người; 3. Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi vòng nô lệ -Đấng giải cứu người.

BẢNG LUẬT PHÁP THỨ NHẤT

1. ĐIỀU RĂN THỨ NHẤT

Câu hỏi 45: Điều Răn thứ nhất là gì?

Trả lời : Điều Răn Thứ Nhất dạy là trước mặt Ta người chớ có các thần khác.¹

Kiểm chứng : ¹Xuất Ê-díp-tô 20:3

Chú giải : Chúa đã viết Mười Điều Răn trên hai bảng đá. Trên bảng thứ nhất Ngài viết bốn điều răn đầu tiên, bao gồm bốn phận của chúng ta với Chúa; và trên bảng thứ hai Ngài viết sáu điều răn còn lại, bao gồm bốn phận của con người đối với con người. Điều răn thứ nhất cho biết ai là Đấng mà chúng ta nên thờ phượng. Chính là Đức Chúa Trời: ngoài Ngài không thờ phượng một ai khác. Đây là ý nghĩa đơn giản của điều răn này, nhưng trong Sách Giáo Lý Vấn Đáp Vấn Tắt từng điều răn sẽ được giải thích và mở rộng, bằng cách cho thấy điều chúng ta phải làm trước hết và những điều chúng ta không được phép làm; và cuối cùng, những gì lý do đặc biệt, hay động cơ thúc đẩy chúng ta vâng lời.

Câu hỏi 46: Điều Răn thứ nhất yêu cầu gì?

Trả lời : Điều Răn thứ nhất đòi hỏi chúng ta phải nhận biết Đức Chúa Trời chân thật duy nhất và là Chúa chúng ta;¹ do đó phải thờ phượng và tôn vinh Ngài.²

Kiểm chứng : ¹I Sứ ký 28:9; Phục Truyền 26:17; ²Ma-thi-ơ 4:10; Thi Thiên 29:2

Chú giải : Điều Răn thứ nhất hướng dẫn chúng ta: 1. Biết Đức Chúa Trời chân thật, và chỉ mình Ngài là Chúa chúng ta; 2. Cũng như Ngài đã tuyên xưng chính mình Ngài cho chúng ta; 3. Thờ phượng; và, 4. Tôn kính Ngài.

Câu hỏi 47: Điều Răn thứ nhất cấm chúng ta làm gì?

Trả lời : Điều Răn thứ nhất cấm chúng ta chối bỏ Đức Chúa Trời,¹ không thờ phượng và tôn vinh Ngài là Đức Chúa Trời,² là Chúa chúng ta;³ nhưng thờ phượng và tôn vinh kẻ khác, đáng lẽ ra chúng ta chỉ được thờ phượng một mình Ngài.⁴

Kiểm chứng: ¹Thi Thiên 14:1; ²Rô-ma 1:21; ³Thi Thiên 81:10-11; ⁴Rô-ma 1:25-26

Chú giải : Điều răn thứ nhất cấm chúng ta: 1. Chối bỏ Chúa, đó là chủ nghĩa vô thần; 2. Thờ phượng các thần khác, là phạm tội thờ thần tượng; 3. Tôn vinh thần khác, đó là phạm thượng; 4. Chấp nhận hoặc thờ thần khác cùng với Đức Chúa Trời chân thật, đó là đa nguyên hay đa thần.

Câu hỏi 48: Cụm từ, “trước mặt ta” trong Điều Răn thứ nhất dạy chúng ta điều quan trọng gì?

Trả lời : Cụm từ "trước mặt ta" trong điều răn thứ nhất cho chúng ta biết, Đức Chúa Trời thấy mọi thứ, biết người nào không làm đẹp lòng Ngài mà phạm tội thờ phượng các thần khác.

Kiểm chứng: ¹Ê-xê-chi-ên 8:5-6 (tới chương cuối); Thi Thiên 44:20-21.

Chú giải : Lý do đặc biệt, cho câu hỏi tại sao chúng ta phải vâng giữ điều răn này là vì Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng thấy mọi điều, dõi mắt xem kẻ nào vi phạm điều răn, và sửa phạt những ai phạm tội làm Ngài buồn lòng.

2. ĐIỀU RĂN THỨ HAI

Câu hỏi 49: Điều Răn thứ Hai là gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Hai là người chớ làm hình tượng cho mình để thờ, bất kể hình tượng của vật gì trên trời, hoặc vật gì dưới đất, hoặc vật gì trong nước dưới mặt đất. Người không được sấp mình xuống trước mặt chúng hay thờ lạy chúng, vì Ta, là Chúa, Đức Chúa Trời của người, là một Thần ghen tuông. Do tội ghét bỏ Ta của ông bà cha mẹ mà con cháu sẽ bị vạ lây đến ba bốn đời,⁶ nhưng Ta sẽ bày tỏ ơn thương xót đến ngàn đời cho những kẻ yêu kính Ta và vâng giữ các điều răn Ta.¹

Kiểm chứng: ¹Xuất 20:4-6.

Chú giải : Điều Răn thứ Nhất cho biết chúng ta phải thờ phượng ai. Điều Răn thứ Hai nói cho chúng ta biết chúng ta phải thờ phượng Chúa như thế nào. Chúng ta không được thay thế Chúa, dù trong ý tưởng, bằng bất cứ hình tượng hiện hữu hoặc tưởng tượng ra; Chúa không chấp nhận sự thờ phượng bằng tay con người như vậy. Chúng ta cũng được biết rằng Chúa bắt con cái chịu sự sửa phạt vì tội của cha mẹ. Điều này không có nghĩa là các em phải gánh tội lỗi của cha mẹ. Nhưng nó có nghĩa là những người cha mẹ phạm tội sẽ bị trừng phạt bằng cách nhìn thấy các con họ học theo điều sai trái, bắt chước làm điều sai

trái; ngược lại cha mẹ tốt sẽ được khích lệ và được khen thưởng.

Câu hỏi 50: Điều Răn thứ Hai yêu cầu gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Hai đòi hỏi việc tiếp nhận, quan sát, và vâng giữ thuần túy và toàn bộ các luật thờ phượng và nghi lễ tôn giáo mà Chúa đã chỉ dẫn.¹

Kiểm chứng: ¹Phục Truyền 32:46; Ma-thi-ơ 28:20; Công 2:42.

Chú giải : Điều Răn này hướng dẫn chúng ta để: 1. Biết cách thờ phượng Đức Chúa Trời như Ngài chỉ dẫn; 2. Tuân thủ theo luật này; 3. Không thêm điều gì; 4. Cũng không bớt điều gì. Không được thờ phượng theo ý thích.

Câu hỏi 51: Điều Răn thứ Hai cấm làm gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Hai cấm thờ phượng Chúa bằng hình tượng, hay bằng những hình thức mà Chúa không chỉ dạy trong Lời Ngài.¹

Kiểm chứng: ¹Phục Truyền 4:15-19; Xuất Hành 32:5, 8; ²Phục Truyền 12:31,32.

Chú giải : Điều Răn này cấm chúng ta: 1. Làm hình tượng để thờ; 2. Thờ phượng bằng các phương thức khác với cách Chúa đã hướng dẫn.

Câu hỏi 52: Còn có lý do nào khác trong Điều Răn thứ Hai này?

Trả lời : Lý do khác là Đức Chúa Trời Toàn Năng vượt trên chúng ta,¹ Ngài có quyền trên chúng ta,² Ngài muốn chúng ta thờ phượng Ngài.³

Kiểm chứng: ¹Thi Thiên 95:2-3, 6; ²Thi Thiên 45:11; ³Xuất 34:13, 14.

Chú giải : Ngoài ra, lý do đặc biệt tại sao chúng ta phải vâng giữ điều răn này là: 1. Đức Chúa Trời là Chúa Toàn Năng - "Ta, là Chúa"; 2. Chúa là chủ của chúng ta - "Đức Chúa Trời người"; 3. Đức Chúa Trời muốn chúng ta thờ phượng Ngài - "là một Đấng ghen tuông".

3. ĐIỀU RĂN THỨ BA

Câu hỏi 53: Điều Răn thứ Ba là gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Ba là người chớ dùng danh Chúa, Đức Chúa Trời của người, một cách bất kính, vì Chúa sẽ không kể vô tội kẻ nào dùng danh Ngài một cách bất kính.¹

Kiểm chứng: ¹Xuất 20:7

Chú giải : Điều răn dạy cách sử dụng danh Chúa; danh Đức Chúa Trời nghĩa là tất cả mọi điều mà Ngài đã chỉ cho chúng ta, được biết đến cách đặc biệt. Bất kính với danh Chúa là sử dụng danh ngài cách vô ích hay cho mục đích phù phiếm; chúng ta phạm tội này khi chửi thề chửi tục tữ, hoặc dùng danh Chúa thiếu tôn kính. Chúng ta nhận thấy điều răn này khi chúng ta cầu nguyện: "Danh Cha được tôn thánh."

Câu hỏi 54: Điều Răn thứ Ba đòi hỏi điều gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Ba yêu cầu sự thánh khiết và tôn kính khi sử dụng danh Đức Chúa Trời,¹ danh xưng,² thuộc tính,³ sắc lệnh,⁴ Lời,⁵ và công tác.⁶

Kiểm chứng: ¹Ma-thi-ơ 6:9; Phục Truyền 28:58; ²Thi Thiên 68:4; ³Khải Huyền 15:3-4; ⁴Ma-la-chi 1:11, 14; ⁵Thi Thiên 138:1-2; ⁶Gióp 36:24

Chú giải : Điều Răn thứ Ba hướng dẫn chúng ta sử dụng một cách cung kính: 1. Tên Chúa, như Chúa; 2. Danh xưng của Ngài, là Vua muôn vua; 3. Thuộc tính của

Ngài, như thánh khiết; 4. Sắc lệnh của Ngài, như lời cầu nguyện; 5. Lời Ngài, Kinh Thánh; và, 6. Công tác của Ngài.

Câu hỏi 55: Điều Răn thứ Ba nghiêm cấm gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Ba nghiêm cấm việc bất kính hoặc lạm dụng bất cứ điều gì đã được biết về Đức Chúa Trời.¹

Kiểm chứng: ¹Ma-la-chi 1:6-7, 12; 2:2; 3:14

Chú giải : Điều Răn thứ Ba cấm bất kính hay sử dụng sai danh xưng của Ngài mà đặc biệt hơn là những điều bày tỏ và công bố về Chúa. Tất cả mọi thứ liên kết với Ngài phải thiêng liêng.

Câu hỏi 56: Còn có lý do nào khác trong Điều Răn thứ Ba này?

Trả lời : Lý do khác là, những người phạm tội có thể thoát khỏi hình phạt của con người, nhưng họ sẽ không thoát khỏi sự phán xét công bình của Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta.

Kiểm chứng : ¹I Sa-mu-ên 12, 17, 22, 29; 3:13; Phục Truyền 28:58, 59

Chú giải : Một lời cảnh báo đặc biệt cho chúng ta, đó là cho dù con người cho phép chúng ta phạm tội mà không bị hình phạt, nhưng Chúa chắc chắn sẽ không như vậy. Ngài sẽ phán xét chúng ta.

4. ĐIỀU RĂN THỨ TƯ

Câu hỏi 57: Điều Răn thứ Tư là gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Tư là, Hãy nhớ ngày Sa-bát mà biệt riêng ngày ấy ra thánh. Người sẽ lao động và làm mọi việc của mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát để tôn kính Chúa, Đức Chúa Trời của người; trong ngày đó, người, con trai, con gái,

tôi trai, tớ gái, súc vật, hay ngoại kiều cư ngụ trong thành người đều không được làm việc gì, vì trong sáu ngày Chúa đã dựng nên trời, đất, biển, và mọi vật trong chúng, nhưng đến ngày thứ bảy, Ngài nghỉ. Vậy Chúa đã ban phước cho ngày Sa-bát và biệt riêng ngày ấy ra thánh.¹

Kiểm chứng : ¹Xuất 20:8-11

Chú giải : Điều Răn này chia khoảng thời gian Chúa muốn chúng ta và gia đình mình dành ra để thờ phượng Chúa: cụ thể là một ngày trong bảy ngày. Sáu ngày làm việc, và một ngày để thờ phượng. Đức Chúa Trời đã chia thời gian, và yêu cầu chúng ta vâng theo. Cụm từ “nhớ” được sử dụng trong điều răn này hàm ý rằng ngày Sa-bát đã không được lập lần đầu tiên ở đây, và chúng ta rất dễ dàng quên ngày Sa-bát.

Câu hỏi 58: Điều Răn thứ Tư yêu cầu gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Tư là: giữ sự thánh khiết của Chúa bằng cách biệt riêng một thời gian như Ngài đã phán dạy trong Lời Ngài; đó là dành một ngày trong bảy ngày làm ngày Sa-bát thánh cho Ngài.¹

Kiểm chứng : ¹Phục Truyền 5:12-14

Chú giải : Ngày Sa-bát là một hình ảnh và lời nhắc nhở về thiên đàng, một hình mẫu và ví dụ cho mọi thời đại. Mỗi một ngày là thánh cho Chúa. Tuy nhiên, bởi vì chúng ta trên thế gian chúng ta phải sống trong những sự của thế gian, ngày Sa-bát được Đức Chúa Trời thiết lập để giúp tâm trí chúng ta không chất chứa quá nhiều điều của thế gian. Mục đích là vì có sự tốt lành cho con người, và sẽ là sự mất mát nếu chúng ta xem thường nó.

Câu hỏi 59: Trong 7 ngày thì Chúa đã chỉ định ngày nào trong tuần là ngày Sa-bát?

Trả lời : Từ khởi nguyên thế giới đến khi Chúa Giê-xu Christ sống lại, Đức Chúa Trời đã ấn định ngày thứ Bảy trong tuần là ngày Sa-bát; và ngày đầu tiên trong tuần lễ, kể từ đó đến nay, đó là Sa-bát của các Tín Đồ Cơ Đốc.¹

Kiểm chứng : ¹Sáng Thế 2:2-3; I Cô-rinh-tô 16:1-2; Công 20:7; Khải 1:10

Chú giải : Các tổ phụ và người Do Thái giữ ngày thứ bảy làm ngày Sa-bát, bởi vì đó là ngày Chúa nghỉ ngơi công việc sáng tạo. Tín hữu Cơ Đốc giữ ngày Chủ Nhật, vì đó là ngày Chúa Cứu Thế đã sống lại từ hầm mộ, và được gọi là ngày của Chúa. Sự thay đổi này nhằm làm phù hợp với Lời và sự dạy dỗ của các Sứ Đồ và Hội Thánh đầu tiên.

Câu hỏi 60: Ngày Sa-bát được làm thánh khiết như thế nào?

Trả lời : Ngày Sa-bát được thánh hóa bởi việc nghỉ ngơi cả ngày hôm đó,¹ thậm chí nghỉ làm việc thể tục và tiêu khiển hợp pháp như những ngày khác;² và dành toàn bộ thời gian để thờ phượng Chúa dù là với tập thể hoặc riêng tư,³ nhưng cũng dành thời gian để làm việc cần thiết và việc nhơn lành.⁴

Kiểm chứng : ¹Xuất 20:8,10; 16:25-28;² Nê-hê-mi 13:15-19, 21-22;³ Lu-ca 4:16; Công 20:7; Thi Thiên 92 (tiêu đề); Ê-sai 66:23; ⁴Ma-thi-ơ 12:1-31

Chú giải : Câu trả lời chỉ cho chúng ta cách đúng đắn để vâng giữ ngày Sa-bát: 1. Nghỉ làm các công việc thể tục; 2. Ngưng các hoạt động tiêu khiển của thế gian; 3. Tham gia thờ phượng với nhóm; 4. Thờ phượng Chúa cách riêng tư. Chỉ được phép làm việc thiết yếu trong ngày Sa-bát - đó là những việc không thể thực hiện vào ngày thứ Bảy, hoặc không thể chờ đến ngày thứ hai; và các việc làm thương xót - có nghĩa là nếu

không làm là rất nhẫn tâm.

Câu hỏi 61: Điều Răn thứ Tư nghiêm cấm làm gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Tư cấm việc bỏ qua hoặc lơ đãng thực hiện các trách nhiệm của mình,¹ xúc phạm ngày thánh vì sự lười nhác,² hoặc làm những việc tội lỗi,³ hay phạm tội do suy nghĩ, lời nói, hành động không cần thiết khi làm việc hoặc giải trí.⁴

Kiểm chứng : ¹Ê-xê-chi-ên 22:26; A-môt 8:5; Ma-la-chi 1:13; ²Công Vụ 20:7, 9; ³Ê-xê-chi-ên 23:38; ⁴Giê-rê-mi 17:24-26; Ê-sai 58:13

Chú giải : Điều Răn này cấm: 1. Không vâng giữ ngày Sa-bát; 2. Lơ đãng trong việc giữ ngày Sa-bat; 3. Lười biếng; 4. Phạm tội; 5. Hội nhập với thế gian mà không có một lý do chính đáng gì.

Câu hỏi 62: Điều Răn thứ Tư còn có thêm lý do gì nữa?

Trả lời : Điều Răn thứ Tư còn có những lý do khác nữa là, Chúa cho phép chúng ta làm việc sáu ngày trong tuần,¹ Ngài thách thức chúng ta ưu tiên ngày thứ bảy, chính mình Ngài đã làm gương, và chúc phước cho ngày Sa-bát.²

Kiểm chứng : ¹Xuất 20:9; ²Xuất 20:11

Chú giải : Các lý do đặc biệt phải giữ ngày Sa-bát là: 1. chúng ta được phép làm việc sáu ngày; 2. Chúa muốn chúng ta đặc biệt dành ngày thứ bảy để thờ phượng Ngài; 3. Đức Chúa Trời đã nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy; và 4. Đức Chúa Trời ban phước cho ngày thứ bảy.

BẢNG LUẬT PHÁP THỨ HAI

5. ĐIỀU RĂN THỨ NĂM

Câu hỏi 63: Điều Răn thứ Năm là gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Năm là, Hãy hiếu kính cha mẹ người, để người được sống lâu trên đất mà Chúa, Đức Chúa Trời của người, ban cho người.¹

Kiểm chứng : ¹Xuất 20:12

Câu hỏi 64: Điều Răn thứ Năm yêu cầu gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Năm yêu cầu chúng ta phải hiếu kính cha mẹ, thực hiện trách nhiệm, thuộc bổn phận của tất cả mọi người trong vị trí và mối quan hệ của họ chẳng hạn với người bề trên,¹ thấp kém hơn² hay bình đẳng.³

Kiểm chứng : ¹Ê-phê-sô 5:21; ²I Phi-e-rơ 2:17; ³Rô-ma 12:10

Câu hỏi 65: Điều Răn thứ Năm cấm điều gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Năm cấm sao lãng, hoặc làm bất cứ điều gì chống lại, hiếu kính và trách nhiệm đối với mọi người trong vị trí và các mối quan hệ.¹

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 15:4-6; Ê-xê-chi-ên 34:2-4; Rô-ma 13:8

Câu hỏi 66: Điều Răn thứ Năm còn có lý do gì khác?

Trả lời : Điều Răn thứ Năm còn kèm theo một lời hứa sống lâu và thịnh vượng (cho đến chừng nào đời sống lâu và thịnh vượng này đem vinh hiển cho Chúa và sự tốt lành cho chính đời sống riêng mình) là tất cả lý do để chúng ta vâng giữ điều răn này.¹

Kiểm chứng : ¹Ê-phê-sô 6:2-3

Chú giải : Điều Răn thứ Năm đứng đầu trong bản luật pháp thứ hai. Điều Răn yêu cầu chúng ta phải hiếu kính cha mẹ, bày tỏ sự tôn trọng và vâng phục đối với những người trên chúng ta, nói cách khác, vâng theo yêu cầu của những người có liên hệ với chúng ta bằng mọi cách.

Điều Răn này hướng dẫn chúng ta luôn luôn thể hiện sự tôn trọng nhất định với những người trên chúng ta về vị trí, địa vị hay danh tiếng, và yêu cầu chúng ta có trách nhiệm nhất định đối với người trên, dưới hay ngang hàng với chúng ta. Điều Răn này cấm chúng ta thiếu tôn trọng đối với người đáng tôn trọng, hoặc sao lãng thực hiện trách nhiệm của chúng ta với bạn bè hoặc xóm giềng. Lý do đặc biệt phải giữ Điều Răn này là Đức Chúa Trời đã hứa rằng những ai giữ điều răn này Ngài sẽ cho họ sống lâu.

6. ĐIỀU RĂN THỨ SÁU

Câu hỏi 67: Điều Răn thứ Sáu là gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Sáu là, người chớ sát nhân.¹

Kiểm chứng : ¹Xuất 20:13

Câu hỏi 68: Điều Răn thứ Sáu yêu cầu gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Sáu yêu cầu phải nỗ lực cách hợp pháp để bảo vệ sự sống của chính mình,¹ và của người khác.²

Kiểm chứng : ¹Ê-phê-sô 5:28-29; ²I Các Vua 18:4

Câu hỏi 69: Điều Răn thứ Sáu cấm điều gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Sáu cấm việc lấy đi sự sống của chính mình, hay sự sống của người khác cách bất công, hay vì bất cứ điều gì có ý nghĩ làm việc đó.¹

Kiểm chứng : ¹Công 16:28; Sáng 9:6

Chú giải : Điều Răn trân trọng sự sống. Nó bày tỏ rằng Chúa là Đấng ban cho sự sống, và do vậy không ai có quyền cất đi sự sống mà không lý do. Điều Răn muốn chúng ta chăm sóc sức khỏe của chúng ta cách thích hợp, cũng như sức khỏe của người khác. Điều Răn thứ Sáu cấm chúng ta lấy đi cuộc sống của chính

mình - đó là tự tử; hay cuộc sống của người khác - đó là giết người.

7. ĐIỀU RĂN THỨ BẢY

Câu hỏi 70: Điều Răn thứ Bảy là gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Bảy là, người chớ phạm tội tà dâm.¹

Kiểm chứng : ¹Xuất 20:14

Câu hỏi 71: Điều Răn thứ Bảy có yêu cầu gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Bảy muốn bảo vệ sự trinh khiết trong lòng, lời nói, và hành động của chính chúng ta và người quanh chúng ta.¹

Kiểm chứng : ¹I Cô-rinh-tô 7:2-3, 5, 34, 36; Cô-lô-se 4:6; I Phi-e-rơ 3:2

Câu hỏi 72: Điều Răn thứ Bảy cấm điều gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Bảy cấm chúng ta có những suy nghĩ, lời nói và cử chỉ không thích đáng về tình dục.¹

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 15:19; 5:28; Ê-phê-sô 5:3-4

Chú giải : Điều Răn này trân trọng sự trinh khiết. Muốn chúng ta có suy nghĩ, lời nói và cử chỉ trong sáng. Nghiêm cấm những sự không trinh bạch và không đoan chính. Điều Răn cũng cho biết Đức Chúa Trời là chủ thân thể cũng như linh hồn của chúng ta, Ngài có quyền ra lệnh cho chúng ta phải giữ thân thể và linh hồn trinh bạch và thánh khiết cho Ngài.

8. ĐIỀU RĂN THỨ TÁM

Câu hỏi 73: Điều Răn thứ Tám là gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Tám là, người chớ trộm cướp.¹

Kiểm chứng : ¹Xuất 20:15

Câu hỏi 74: Điều Răn thứ Tám muốn nói gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Tám muốn chúng ta làm giàu cách hợp pháp, gia tăng sự thịnh vượng và tài sản của chúng ta và của người khác.¹

Câu hỏi 75: Điều Răn thứ Tám cấm điều gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Tám cấm chúng ta có hành động hoặc cản trở một cách bất công sự thịnh vượng và tài sản của chính mình hay người khác.¹

Kiểm chứng : ¹Châm Ngôn 21:17; 23:20-21; 28:19; Ê-phê-sô 4:28

Chú giải : Điều Răn này đề cập đến tiền bạc và tài sản. Nó cho biết rằng kiếm tiền là đúng đắn và hợp lý. Nhưng sẽ không đúng nếu một người phung phí tài sản của mình, hoặc cướp bóc của người khác. Điều Răn này dạy chúng ta phải làm việc để đáp ứng nhu cầu riêng của mình, và giúp đỡ người khác thêm thịnh vượng. Nghiêm cấm những ý muốn cản trở những mục đích này.

9. ĐIỀU RĂN THỨ CHÍN

Câu hỏi 76: Điều Răn thứ Chín là gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Chín là người chớ làm chứng dối để hại người lân cận người.¹

Kiểm chứng : ¹Xuất 20:16

Câu hỏi 77: Điều Răn thứ Chín muốn nói gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Chín muốn chúng ta nói sự thật và tạo sự tin tưởng giữa con người với nhau,¹ đặc biệt là khi làm chứng về danh của chính mình và tiếng tốt của người khác.

Kiểm chứng : ¹Xa-cha-ri 8:16; ²III Giảng 12; ³Châm Ngôn 14:5,25

Câu hỏi 78: Điều Răn thứ Chín cấm điều gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Chín cấm gây phương hại đến sự thật, hoặc gây tổn hại cho chính mình hoặc danh tiếng tốt của hàng xóm của chúng ta.

Kiểm chứng : I Sa-mu-ên 17:28; Lê-vi 19:16; Thi Thiên 15:3

Chú giải : Điều Răn này liên quan đến lời nói của chúng ta. Muốn chúng ta phải cẩn thận để lúc nào cũng nói thật, đứng lên cho lẽ thật, và tìm cách thúc đẩy sự thật bằng mọi cách trong khả năng của mình. Cấm chúng ta làm bất cứ điều gì có thể khiến người khác tin vào những gì không đúng sự thật - đó là nói dối; và đặc biệt khi ảnh hưởng đến nhân cách một người - đó là vu khống. Một nguyên tắc khi nói chuyện là "Hãy nói sự thật trong tình yêu thương." Trong khi làm nhân chứng thì quy tắc là, "Hãy nói sự thật, toàn bộ sự thật, và không gì ngoài sự thật."

10. ĐIỀU RĂN THỨ MƯỜI

Câu hỏi 79: Điều Răn thứ Mười là gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Mười là người chớ tham nhà của người lân cận ngươi; người chớ tham muốn vợ của người lân cận ngươi, hoặc tôi trai, tớ gái, bò, lừa, hay bất cứ vật chi thuộc về người lân cận ngươi.¹

Kiểm chứng : ¹Xuất 20:17

Câu hỏi 80: Điều Răn thứ Mười muốn nói gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Mười muốn chúng ta thỏa lòng với những gì mình có, ¹tinh thần đứng đắn và rộng lượng với người lân cận và tất cả những gì thuộc họ.²

Kiểm chứng : ¹Hê-bơ-rơ 13:5; I Ti-mô-thê 6:6; ²Gióp 31:29; Rô-ma 12:15; I Ti-mô-thê 1:5; I Cô-rinh-tô 13:4-7

Câu hỏi 81: Điều Răn thứ Mười cấm điều gì?

Trả lời : Điều Răn thứ Mười cấm không thỏa lòng với hoàn cảnh của mình,¹ ganh tị và bực mình vì an khang của người khác,² những động cơ xấu, gây ảnh hưởng đến những gì thuộc về người khác.³

Kiểm chứng : ¹I Các Vua 21:4; Ê-xơ-tê 5:13; I Cô-rinh-tô 10:10; ²Gal 5:26; Gia-cơ 3:14, 16; ³Rô-ma 7:7-8; Rô-ma 13:9; Phục 5:21

Chú giải : Điều Răn này liên quan đến những ham muốn trong lòng chúng ta. Điều Răn này cho chúng ta biết rằng mình không được phép thêm muốn, khát khao những gì thuộc về người khác. Luật của Đức Chúa Trời là về thuộc linh, khi chúng ta có tư tưởng phạm tội thì cũng như chúng ta đã phạm tội đó. Điều Răn này dạy chúng ta hãy biết thỏa lòng với hoàn cảnh sống của mình, cho dù cuộc sống mình có như thế nào. Và Điều Răn này cấm chúng ta tức tối vì sự không thành công của mình, hay ghen tị vì sự thành công của người khác. Phải có lòng thương cảm và khoan dung là thực thi mạng lệnh này.

II. LUẬT PHÁP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ TỘI LỖI

Câu hỏi 82: Có người nào có khả năng giữ trọn tất cả luật pháp của Đức Chúa Trời không?

Trả lời : Không một ai trên đời này có thể giữ toàn bộ luật của Đức Chúa Trời, kể từ khi con người sa ngã,¹ nhưng con người vi phạm luật pháp mỗi ngày bởi suy tưởng, lời nói và việc làm của họ.²

Kiểm chứng : ¹Truyền Đạo 7:20; I Giăng 1:8, 10; Ga-la-ti 5:17; ²Sáng Thế 6:5; 8:21; Rô-ma 3:9-21; Gia-cơ 3:2-13

Chú giải : Luật pháp của Đức Chúa Trời được đưa ra trước mặt

chúng ta, được tóm tắt ngắn gọn trong Mười Điều Răn, nhưng câu hỏi được đặt ra là: có người nào có khả năng giữ trọn luật pháp không. Câu trả lời là không một ai. Câu này cho chúng ta thấy rằng tất cả mọi người đều vi phạm luật pháp mỗi ngày qua suy nghĩ, lời nói và hành vi. Ngoại trừ Chúa Giê-xu Christ, các thánh đồ và A-đam trước khi phạm tội.

Câu hỏi 83: Có phải tất cả các tội đều như nhau?

Trả lời : Dựa vào bản thân một số tội và nguyên nhân phạm tội, thì một số tội nghiêm trọng hơn những tội khác trong mắt Chúa.¹

Kiểm chứng : ¹Ê-xê-chi-ên 8:6, 13, 15; I Giăng 5:16; Thi Thiên 78:17, 32 và 56

Chú giải : Câu hỏi này trả lời cho chúng ta biết một số tội thì nghiêm trọng hơn một số khác. Một số tội nghiêm trọng hơn là vì có lý do, ví dụ, phạm tội cùng Chúa thì nghiêm trọng nặng nề hơn phạm tội với con người. Một vài tội nghiêm trọng vì một số lý do, chẳng hạn như, cố tình phạm tội thì nặng nề hơn phạm tội vì vô ý.

Câu hỏi 84: Phạm tội thì đáng chịu gì?

Trả lời : Phạm tội thì đáng chịu con thịnh nộ và rửa sả của Đức Chúa Trời, cả trong đời này và đời sau.¹

Kiểm chứng : ¹Ê-phê-sô 5:6; Ga-la-ti 3:10; Ca-thương 3:39; Ma-thi-ơ 25:41

Chú giải : Thịnh nộ của Đức Chúa Trời nghĩa là sự thánh khiết của Ngài không hài lòng với tội lỗi; sự rửa sả của Chúa nghĩa là Đức Chúa Trời phán xét công bình trong ngày phán xét như Ngài đã công bố. Người phạm tội phải gánh chịu sự thịnh nộ và sự phán xét trong cả đời này và đời sau.

III. CON ĐƯỜNG CỨU RỖI

Câu hỏi 85: Chúa muốn chúng ta làm gì để thoát khỏi cơn thịnh nộ và sự rửa sả của Chúa vì có tội lỗi chúng ta?

Trả lời : Để thoát khỏi cơn thịnh nộ và sự rửa sả của Chúa vì có tội lỗi chúng ta, Chúa muốn chúng ta phải tin vào Chúa Giê-xu Christ, ăn năn tội lỗi,¹ bằng những phương tiện ngoại tại mà Đấng Christ ban cho chúng ta ơn phước của sự cứu rỗi.²

Kiểm chứng : ¹Công 20:21; ²Châm Ngôn 2:1-5; 8:33-36; Ê-sai 55:3

Chú giải : Luật pháp của Đức Chúa Trời phán rằng, vâng lời nếu không sẽ chết. Nhưng con người không vâng lời. Con người phạm luật mỗi ngày mặc dù con người đã nỗ lực hết sức mình. Nhưng Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót, đã ban cho chúng ta con đường cứu rỗi. Con đường cứu rỗi đó đã được bày tỏ cho chúng ta. Chính đức tin và sự ăn năn là phương tiện nội tại dẫn đến sự cứu rỗi, và việc sử dụng thường xuyên những phương tiện ngoại tại thì sẽ được giải thích thêm sau.

Câu hỏi 86: Tin vào Chúa Giê-xu là gì?

Trả lời : Tin Chúa Giê-xu là ân điển cứu rỗi,¹ bởi đó chúng ta nhận lãnh và chỉ nương cậy Chúa Giê-xu để được cứu rỗi, như Ngài đã ban sự cứu rỗi cho chúng ta thông qua Phúc Âm.²

Kiểm chứng : ¹Hê-bơ-rơ 10:39; ²Giăng 1:12; Ê-sai 26:3-4; Phi-líp 3:9; Ga-la-ti 2:16

Chú giải : Ân Điển nghĩa là được yêu mến dù không xứng đáng. Sự cứu rỗi ân điển nghĩa là Chúa yêu thương ban cho sự cứu rỗi. Đức tin cũng là bởi ân điển. Bao

gồm: 1. Tin nhận Chúa Giê-xu Christ – nghĩa là tin những gì Ngài nói trong Kinh thánh và liên hiệp với Ngài; 2. Nương cậy nơi Ngài – đó là tin cậy vào Chúa Giê-xu là Đấng cứu rỗi chúng ta. Chúng ta chỉ nương cậy vào Ngài, không nương dựa vào bất cứ những gì mà chúng ta làm. Chúng ta kêu cầu chỉ nơi Chúa Giê-xu mà thôi!

Câu hỏi 87: Ăn năn là gì?

Trả lời : Ăn năn là ân điển cứu rỗi,¹ nhờ đó một tội nhân nhận biết tội mình,² hiểu được lòng thương xót của Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu Christ,³ xoay bỏ tội lỗi đến với Đức Chúa Trời trở nên buồn và chán ghét tội lỗi mình,⁴ tràn đầy mục tiêu và nỗ lực đến sự vâng phục mới.⁵

Kiểm chứng : ¹Công 11:18; ²Công 2:37-38; ³Giô-ên 2:12; Giê-rê-mi 3:22; ⁴Giê-rê-mi 31:18-19; Ê-xê-chi-ên 36:31; ⁵II Cô-rinh-tô 7:11; Ê-sai 1:16-17

Chú giải : Ăn năn còn gọi là “nước mắt của đức tin.” Sự ăn năn xuất phát từ hiểu biết tội lỗi và nhận biết mạnh mẽ sự thương xót của Đức Chúa Trời trong việc tha thứ tội lỗi. Ăn năn bao gồm hai điều: xoay bỏ con đường tội lỗi với sự hối hận; đến với Chúa với lòng khát khao yêu thương và phục vụ Ngài. Đây gọi là ăn năn để có sự sống, bởi vì nó dẫn đến sự sống đời đời.

IV. PHƯƠNG TIỆN CỦA AN ĐIỂN

Câu hỏi 88: Những phương tiện ngoại tại là gì mà qua đó Chúa ban cho chúng ta phước hạnh cứu rỗi?

Trả lời : Những phương tiện ngoại tại và những phương tiện phổ thông mà qua đó Chúa chỉ cho chúng ta đặc ân của sự cứu rỗi là: sắc lệnh của Ngài, đặc biệt là Lời Chúa, các thánh lễ và sự cầu nguyện; tất cả điều này

nhằm mang lại hiệu quả sự cứu chuộc cho người được lựa chọn.¹

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 28:19-20; Công 2:42, 46-47

Chú giải : Để được cứu rỗi, Chúa không chỉ muốn chúng ta tin và ăn năn, nhưng cũng sử dụng các phương tiện ngoại tại của ân điển. Những phương tiện ngoại tại này là nghi lễ, hoặc những điều được Chúa ấn định. Bao gồm những điều chính: 1. Giảng dạy Lời Chúa; 2. Thực thi các thánh lễ; 3. Cầu nguyện.

1. LỜI CHÚA LÀ PHƯƠNG TIỆN CỦA ÂN ĐIỂN

Câu hỏi 89: Lời Chúa tác động đến sự cứu rỗi như thế nào?

Trả lời : Thánh Linh Đức Chúa Trời sẽ dạy dỗ, nhưng đặc biệt là việc giảng dạy Lời Chúa, là phương tiện hiệu quả khiến tội nhân nhận thức và được biến đổi, được xây dựng trong sự thánh khiết, an ủi qua đức tin đến sự cứu rỗi.¹

Kiểm chứng : ¹Nê-hê-mi 8:8; I Cô-rinh-tô 14:24,25; Công 26:18; Thi Thiên 19:8; Công 20:32; Rô-ma 15:4; II Ti-mô-thê 3:15-17; Rô-ma 10:13-17; 1:16

Chú giải : Có hai điều cần thiết, để Kinh Thánh giúp chúng ta khôn ngoan đến với sự cứu rỗi là: 1. Sự tác động của Đức Thánh Linh, đây là công tác của Đức Chúa Trời; 2. Chăm chỉ học hỏi, đây là phần việc của chúng ta. Khi cả hai điều này đều được thực hiện, một người sẽ nhận biết tội lỗi và đến với Đấng Christ. Đời sống họ sẽ trở nên thánh khiết hơn, tâm hồn vui mừng hơn.

Câu hỏi 90: Làm thế nào để Lời Chúa trở nên hiệu quả và mang lại sự cứu rỗi khi được rao ra và được người ta nghe?

Trả lời : Để Lời Ngài trở nên hiệu quả và mang lại sự cứu rỗi, chúng ta siêng năng,¹ chuẩn bị tốt,² và cầu nguyện,³ nhận lãnh với đức tin và tình yêu thương,⁴ mở lòng,⁵ và áp dụng vào đời sống chúng ta.⁶

Kiểm chứng : ¹Châm Ngôn 8:34; ²I Phi-e-rơ 2:1-2; ³Thi Thiên 119:18; ⁴Hê-bơ-rơ 4:2; II Tê-sa-lô-ni-ca 2:10; ⁵Thi Thiên 119:11; ⁶Lu-ca 8:15; Gia-cơ 1:25

Chú giải : Chúng ta học được cách đúng đắn để đến với Lời Chúa. Chúng ta phải nghe cẩn thận, cung kính, với sự cầu nguyện. Chúng ta phải tin và làm theo những gì Lời Chúa phán với chính mình. Chúng ta phải nhận lãnh lễ thật trong sự yêu mến, nếu không Lời Chúa không mang lại phước hạnh cho linh hồn chúng ta.

2. THÁNH LỄ NHƯ LÀ PHƯƠNG TIỆN CỦA ÂN ĐIỂN

Câu hỏi 91: Làm thế nào các thánh lễ trở thành phương tiện cứu rỗi hiệu quả?

Trả lời : Các thánh lễ trở thành phương tiện cứu rỗi hiệu quả, không phải do bất cứ thánh lễ nào, cũng không phải từ người cử hành thánh lễ, nhưng bởi ơn phước của Đấng Christ,¹ và công tác của Đức Thánh Linh vận hành trong thánh lễ mà chúng ta nhận lãnh bởi đức tin.²

Kiểm chứng : ¹I Phi-e-rơ 3:21; Ma-thi-ơ 3:11; I Cô-rinh-tô 3:6-7; ²I Cô-rinh-tô 12:13

Chú giải : Chúng ta học được cách đúng đắn để sử dụng các thánh lễ. Chúng ta phải cầu xin ơn phước của Đấng

Christ trên các thánh lễ. Chính Ngài đã thiết lập các thánh lễ, và chỉ duy Ngài có thể khiến các thánh lễ này mang lại phước hạnh cho linh hồn chúng ta. Bản thân các thánh lễ không có giá trị, người cử hành cũng không thể cho thánh lễ bất cứ quyền năng gì nếu nó không phải năng quyền từ Đức Chúa Giê-xu Christ. (Mặc dù Hội Thánh Công Giáo La-Mã vẫn nói vậy)

Câu hỏi 92: Thánh lễ là gì?

Trả lời : Thánh lễ là các nghi lễ thiêng liêng được thiết lập bởi Chúa Giê-xu Christ, bởi những dấu hiệu nhận biết này, và đặc ân của giao ước mới được Đấng Christ bày tỏ, đóng ấn và áp dụng cho những ai tin.¹

Kiểm chứng : ¹Sáng Thế 17:7 và 10; Xuất 12; Rô-ma. 4: 11; I Cô-rinh-tô 11:23 và 26

Chú giải : Chúng ta được học rằng dấu hiệu của các thánh lễ là:
1. Được thiết lập bởi Chúa Giê-xu Christ; 2. Cách dạy dỗ Phúc Âm bởi dấu chỉ ngoại tại. Thánh lễ sử dụng với ba mục đích: 1. Bày tỏ Phúc Âm cho chúng ta, hoặc dạy Phúc Âm qua tranh ảnh và biểu tượng; 2. Ấn dấu Phúc Âm trong chúng ta, hay tái xác nhận đức tin của chúng ta; 3. Áp dụng Phúc Âm trong chúng ta, hoặc mang Phúc Âm vào trong lòng chúng ta. Từ Thánh Lễ là từ tiếng La-tinh, nghĩa một lời nguyện thiêng liêng trung thành với người chỉ huy, mà những người lính phải tuyên thệ khi gia nhập quân ngũ phục vụ đất nước mình. Đối với tín đồ Cơ Đốc, nó có nghĩa là một lời hứa nguyện trung tín và vâng phục Đấng Christ một khi chúng ta bước vào trong hội thánh. Chúng ta hứa nguyện chịu Báp-tem khi chúng ta còn sơ sinh. Khi chúng ta tham dự Tiệc Thánh.

Câu hỏi 93: Thánh lễ trong thời Tân Ước là gì?

Trả lời : Thánh lễ trong thời Tân Ước là Báp-tem, Tiệc Thánh.¹

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 28:19; 26:26-28

Chú giải : Có hai thánh lễ trong Cựu Ước là Cắt Bì và lễ Vượt Qua. Có hai thánh lễ trong thời Tân Ước là Báp-tem và Tiệc Thánh. Mỗi thánh lễ này là giải pháp cho những thánh lễ khác: Báp-tem thay cho lễ Cắt Bì, Tiệc Thánh thay cho lễ Vượt Qua. Thánh lễ này dạy cũng một lễ thật cốt yếu: Cắt Bì và Báp-Tem dạy về ơn phước tái sinh, và lời hứa của chúng ta với Chúa; lễ Vượt Qua và lễ Tiệc Thánh dạy về sự chết của Đấng cứu rỗi vì tội lỗi chúng ta.

A. Báp-tem

Câu hỏi 94: Báp-tem là gì?

Trả lời : Báp-tem là một thánh lễ, rửa sạch với nước, trong danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh,¹ được công bố và đóng ấn chứng cho việc bước vào trong Đấng Christ và thừa hưởng những phước hạnh trong giao ước ân điển, và sự cam kết của chúng ta với Chúa.²

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 28:19; ²Rô-ma 6:4; Ga-la-ti 3:27

Chú giải : Yếu tố ngoại tại của chịu Báp-tem là rửa sạch với nước trong danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh. Ý nghĩa nội tại là xóa sạch tội lỗi chúng ta. Tất cả chúng ta được sinh ra trong tội lỗi bởi bản chất và chúng ta phải được tái sinh để được tiếp nhận vào thiên đàng. Báp-tem là hình ảnh cho việc tái sinh. Và rưới nước là hình bóng cho sự đổ huyết của Đấng Christ để rửa sạch tội lỗi và chúng ta trở nên vô tội. Báp-tem tái xác nhận sự liên hiệp của chúng ta với

Đấng Christ, và lời hứa sẽ dự phần vào những ơn phước trong giao ước ân điển.

Câu hỏi 95: Cho những ai Báp-tem được thực hiện?

Trả lời : Báp-tem không được thực hiện bởi bất cứ ai không thuộc hội thánh hiện hữu, cho tới khi họ tuyên xưng đức tin vào Chúa Giê-xu Christ và vâng phục Ngài;¹ nhưng những trẻ em là thuộc viên của Hội Thánh cũng được làm phép Báp-tem.²

Kiểm chứng : ¹Công 8:36-37; 2:38; ²Công 2:38-39; Sáng Thế 17:10; xem thêm Cô-lô-se 2:11-12; I Cô-rinh-tô 7:14

Chú giải : Chúng ta biết ai phải làm Báp-tem. Gồm có hai đối tượng: người trưởng thành và là tín đồ Cơ Đốc, nhưng chưa được làm Báp-tem; và trẻ em là thuộc viên của Hội Thánh. Đối tượng đầu được làm phép Báp-tem bởi ý nghĩa của sắc lệnh là tuyên bố rằng họ chính là một tín đồ Cơ Đốc; Đối tượng thứ hai được làm phép Báp-tem bởi vì lời hứa của Đức Chúa Trời đối với con cái Ngài cũng sẽ dành cho con cái của họ.

B. Tiệc Thánh

Câu hỏi 96 : Tiệc Thánh là gì?

Trả lời : Tiệc Thánh là một thánh lễ, trong thánh lễ là sự ban cho và nhận lãnh bánh và rượu, như Chúa Giê-xu Christ đã chỉ dạy, sự chết của Ngài được bày tỏ điều này; người nhận lãnh xứng đáng không phải là bởi cách cư xử thể tục hay của thể xác nhưng xứng đáng nhận bởi đức tin, và dự phần vào thân và huyết Chúa, với tất cả những phước hạnh ở trong Ngài, để nuôi dưỡng đời sống thuộc linh của họ và trưởng thành trong ân điển.

Kiểm chứng : ¹I Cô-rinh-tô 11:23-26; 10:16

Chú giải : Chúng ta gọi là Tiệc Thánh vì đó là lễ được thiết lập bởi Chúa Cứu Thế Giê-xu Christ, Chúa chúng ta. Nó còn gọi là sự Thông Công. Phương tiện ngoại tại của bữa tiệc ăn bánh và uống chén, như Chúa đã chỉ định. Nó cũng là hình ảnh cho chúng ta nhớ sự thương khó của Chúa Giê-xu Christ: bánh bị bẻ ra cho chúng ta biết thân Chúa bị nát tan; và rót rượu cho chúng ta nhớ huyết Ngài đã đổ ra. Rượu và bánh trong tiệc thánh này không có giá trị gì hết, nhưng khi chúng ta nhận lãnh bởi đức tin, chúng ta ăn và uống chén của Đấng Christ theo nghĩa thuộc linh. Bằng cách tham dự Tiệc Thánh gọi lên tình yêu của chúng ta cho Chúa, làm sâu sắc thêm đức tin trong Đấng Christ, và thúc đẩy sự sung mãn của linh hồn chúng ta. Hội Thánh Công Giáo La Mã dạy rằng bánh trong Tiệc Thánh sẽ biến thành thịt của Chúa, nhưng đây là một sai lầm. Chúng ta chỉ có thể tiếp nhận Chúa Giê-xu một cách thuộc linh qua đức tin mà thôi.

Câu hỏi 97 : Phải làm gì để xứng đáng dự Tiệc Thánh?

Trả lời : Để xứng đáng dự Tiệc Thánh, mỗi người phải tra xét chính bản thân mình về sự hiểu biết phân biệt Thân Chúa,¹ đức tin vào Chúa,² sự ăn năn tội của bản thân,³ tình yêu thương,⁴ sự vâng phục;⁵ vì nếu họ không xứng đáng, thì họ ăn bánh và uống chén của sự phán xét cho mình.

Kiểm chứng : ¹I Cô-rinh-tô 11:28-29; ²II Cô-rinh-tô 13:5; ³I Cô-rinh-tô 11:31; ⁴I Cô-rinh-tô 10:16-17; ⁵I Cô-rinh-tô 5:7-8; ⁶I Cô-rinh-tô 11:28-29

Chú giải : Chúng ta học biết cách nhận Tiệc Thánh phải lẽ. Đó là: 1. Đủ khả năng hiểu biết để hiểu những gì Tiệc Thánh bày tỏ; 2. Đủ đức tin để tin rằng bánh mà chúng ta ăn cứu thân thể, vì vậy nó là Bánh sự Sống

nghĩa là nó cũng sẽ cứu linh hồn chúng ta; 3. Sự ăn năn các tội mà mình biết; 4. Kính Chúa và yêu người; 5. Quyết tâm thực hiện các trách nhiệm mà mình đã biết.

3. CẦU NGUYỆN LÀ PHƯƠNG TIỆN CỦA AN ĐIỂN

Câu hỏi 98 : Cầu nguyện là gì?

Trả lời : Cầu nguyện là dâng lên cho Chúa những gì mình khao khát,¹ và đẹp ý muốn Chúa,² trong danh Chúa Giê-xu Christ,³ với sự xưng nhận tội lỗi mình,⁴ và biết ơn Chúa vì sự thương xót của Ngài.⁵

Kiểm chứng : ¹Thi Thiên 62:8; ²I Giăng 5:14; ³Giăng 16:23; ⁴Thi Thiên 32:5-6; Đa-ni-ên 9:4; ⁵Phi-líp 4:6.

Chú giải : Cầu nguyện nghĩa là cầu xin Chúa; và chúng ta được dạy là phải vâng theo ba điều sau: 1. Về hình thức, phải dâng lời cầu xin với Đức Chúa Trời trong danh Đức Chúa Giê-xu; 2. Về nội dung, nó phải làm đẹp ý muốn Đức Chúa Trời; 3. Về thái độ, phải có thái độ khiêm nhường và nhận biết tội lỗi mình, đồng thời biết ơn Chúa vì lòng thương xót của Ngài.

Câu hỏi 99 : Chúa ban cho chúng ta nguyên tắc gì để hướng dẫn chúng ta cầu nguyện?

Trả lời : Toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời đều dùng để hướng dẫn chúng ta cầu nguyện;¹ nhưng có một nguyên tắc đặc biệt hướng dẫn chúng ta cầu nguyện là bài cầu nguyện mẫu đã được Chúa Giê-xu Christ dạy cho các môn đệ Ngài, đó là bài Cầu Nguyện của Chúa hay bài cầu nguyện chung.²

Kiểm chứng : ¹I Giăng 5: 14; ²Ma-thi-ơ 6:9-13 xem thêm Lu-ca 11:2-4.

Chú giải : Chúng ta được biết toàn bộ Kinh Thánh hướng dẫn chúng ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Tuy nhiên chúng ta có một hình mẫu hay một ví dụ được Chúa Giê-xu chỉ dạy cho các môn đồ. Chúng ta thường gọi là bài Cầu Nguyện của Chúa – đây là lời cầu nguyện của Chúa Cứu Thế Giê-xu. – Bài cầu nguyện chung.

- Bài cầu nguyện chung

Câu hỏi 100 : Lời mở đầu của bài cầu nguyện chung cho chúng ta sự dạy dỗ gì?

Trả lời :Lời mở đầu của bài Cầu Nguyện Chung (Lạy cha chúng con ở trên trời¹) dạy chúng ta đến gần với Đức Chúa Trời với sự tôn kính và tự tin, như là con đến với cha mình, là Đấng sẵn lòng và có khả năng giúp đỡ chúng ta;² chúng ta cũng nên cầu nguyện với Chúa cho người khác nữa.³

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 6:9; ²Rô-ma 8:15; Lu-ca 11:13; ³Công Vụ 12:5; I Tim 2:1-2

Chú giải : Mở đầu nghĩa là giới thiệu hay lúc bắt đầu. Ở đây chúng ta học rằng mở đầu của bài cầu nguyện chung dạy chúng ta ba điều: 1. Chúng ta phải đến gần với Chúa cách tôn kính, và nhận biết là Ngài ở trên Thiên Đàng; 2. Chúng ta đến gần Chúa cách tự tin, như Ngài là Cha chúng ta; 3. Chúng ta cầu nguyện cùng với người khác, cho người khác, và xem Ngài như là Cha chúng ta.

Câu hỏi 101 : Chúng ta thỉnh cầu điều gì đầu tiên?

Trả lời : Điều đầu tiên chúng ta cầu xin (Danh cha được tôn thánh), Chúa cho phép chúng ta và những người khác tôn vinh Ngài và nhờ việc này Ngài được biết đến;² và Ngài sẽ làm mọi điều liên quan đến sự vinh hiển Ngài.³

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 6:9; ²Thi Thiên 67:2-3; ³Thi Thiên 83 toàn chương.

Chú giải : Một lời thỉnh cầu là cầu xin điều gì. Trong bài cầu nguyện chung có sáu thỉnh cầu: ba điều đầu tiên về Chúa, và ba điều cuối là cho chúng ta. Trong lời thỉnh cầu đầu tiên chúng ta cầu xin hai điều: Danh của Đức Chúa Trời được tôn thánh hay được tất cả con người ngợi khen, và Danh Ngài được tôn thánh hay được ngợi khen trong mọi sự việc.

Câu hỏi 102 : Điều thứ hai chúng ta thỉnh cầu là gì?

Trả lời : Điều thứ hai chúng ta cầu xin (Nước Cha được đến¹), như vậy vương quốc của Sa-tan bị tiêu diệt;² và vương quốc của ân điển được đến,³ chính bản thân chúng ta và những người khác được bước vào vương quốc đó; và ở trong vương quốc đó;⁴ vương quốc vinh hiển sẽ đến nhanh chóng.⁵

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 6:10; ²Thi Thiên 68:1, 18; ³Khải Huyền 12:10-11; ⁴II Tê-sa-lô-ni-ca 3:1; Rô-ma 10:1; Giăng 17:9, 20; ⁵Khải Huyền 22:20

Chú giải : Một vương quốc nghĩa là có một vị vua trị vì dân chúng. Có ba vương quốc được đề cập đến ở đây: vương quốc của Sa-tan, hoặc những người vâng theo Sa-tan; vương quốc ân điển, là những người vâng lời Chúa; vương quốc vinh hiển, là những người sẽ đồng trị vì với Đấng Christ trong vinh hiển. Trong lời thỉnh cầu này chúng ta cầu xin vương quốc Sa-tan sẽ bị tiêu diệt, vương quốc ân điển sẽ được thịnh vượng và một ngày nào đó vương quốc vinh hiển sẽ hầu đến nhanh chóng.

Câu hỏi 103 : Điều thứ ba chúng ta thỉnh cầu là gì?

Trả lời : Điều thứ ba chúng ta cầu xin (Ý Cha được nên ở đất

cũng như ở Trời¹), chúng ta xin Đức Chúa Trời bởi ân điển Ngài khiến chúng ta có thể và sẵn lòng hiểu, vâng theo, và đầu phục ý muốn của Ngài trong mọi sự,² cũng giống như các thiên sứ ở trên thiên đàng.³

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 6:10; ²Thi Thiên 67 hết chương; Thi Thiên 119:36; Ma-thi-ơ 26:39; II Sa-mu-ên 15:25; Gióp 1:21; ³Thi Thiên 103:20-21

Chú giải : Ý muốn Đức Chúa Trời nghĩa là những gì Chúa phán bảo phải thực hiện, hay được bày tỏ cho chúng ta qua Lời và sự tiếp trợ của Ngài. Thiên đàng hoàn toàn vâng phục theo ý muốn của Ngài, và trong lời thỉnh cầu này chúng ta cầu xin rằng cả thế gian sẽ hoàn toàn vâng theo ý muốn của Ngài. Dựa vào sức lực của mình, chúng ta không thể nào vâng phục ý muốn Chúa, vì vậy chúng ta cầu xin Chúa giúp đỡ để chúng ta biết rõ ý muốn Ngài, và học biết ý muốn Ngài, để vâng theo và đồng thuận với ý muốn Ngài.

Câu hỏi 104 : Điều thứ tư chúng ta thỉnh cầu là gì?

Trả lời : Điều thứ tư chúng ta cầu xin (Xin cho chúng con hôm nay đồ ăn đủ ngày¹), chúng ta xin Đức Chúa Trời ban cho ròi rộng để chúng ta có thể nhận lãnh đủ mọi sự cần dùng trong cuộc sống, và vui hưởng ơn phước của Ngài.²

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ t 6:11; ²Châm Ngôn 30:8-9; Sáng 28:20; I Ti-mô-thê 4:4-5

Chú giải : Chúng ta bây giờ sẽ bắt đầu với những điều thỉnh cầu cho chúng ta – thứ tự khi cầu nguyện là Chúa trước, và sau đó là chúng ta. Trong lời thỉnh cầu này chúng ta cầu nguyện xin Chúa chu cấp những gì mà thân thể chúng ta cần. Chúng ta cầu xin hai điều: đồ ăn đủ dùng trong ngày, và sự ban phước của Chúa trên đồ ăn đó.

Câu hỏi 105 : Điều thứ năm chúng ta thỉnh cầu là gì?

Trả lời : Điều thứ năm chúng ta cầu xin (Xin tha thứ tội lỗi cho chúng con, để chúng con tha kẻ phạm tội nghịch cũng chúng con¹), chúng ta xin Đức Chúa Trời vì có Đấng Christ sẽ tha thứ tất cả tội lỗi của chúng ta;² chúng ta được khích lệ để cầu xin, bởi ân điển của Ngài chúng ta có thể sẵn lòng tha thứ cho người khác.³

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 6:12; ²Thi Thiên 51:1-2, 7, 9; Đa-ni-ên 9:17-19; ³Lu-ca 11:4; Ma-thi-ơ 18:35

Chú giải : Trong điều răn thứ năm và thứ sáu chúng ta cầu xin sự chu cấp cho nhu cầu thuộc linh của mình. Đầu tiên là cầu xin sự tha thứ tội lỗi chúng ta. Chỉ duy nhất dựa vào sự vâng phục cho đến chết và sự hy sinh của Đấng Christ – vì có Ngài – chúng ta được bảo đảm tha tội. Sự tha thứ tội lỗi này là lời hứa trong Kinh Thánh, nó hướng chúng ta đến tha thứ cho người khác. Nếu Đức Chúa Trời vì có Đấng Christ, khiến chúng ta tha thứ cho những người phạm tội với chúng ta, thì chúng ta tin chắc rằng Ngài sẽ nghe lời cầu xin sự tha thứ của mình. Tội lỗi được gọi là món nợ, bởi vì khi phạm tội chúng ta mắc nợ luật pháp; luật pháp yêu cầu chúng ta phải vâng lời hay sẽ chịu hình phạt vì bất tuân.

Câu hỏi 106 : Điều thứ sáu chúng ta thỉnh cầu là gì?

Trả lời : Điều thứ sáu chúng ta cầu xin (Xin chớ để chúng con bị cám dỗ, nhưng cứu chúng con khỏi điều ác¹), chúng ta xin Đức Chúa Trời giúp chúng ta thoát khỏi sự cám dỗ phạm tội,² hoặc giúp hay cứu chúng ta khi chúng ta bị cám dỗ.³

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 6:13; ²Ma-thi-ơ 26:41; ³II Cô-rinh-tô 12:7-8

Chú giải : Cạm dõ nghĩa là bất cứ điều gì dẫn chúng ta đến phạm tội. Trong lời thỉnh cầu này chúng ta cầu xin một trong hai điều từ Đức Chúa Trời: đó là Ngài sẽ đem tất cả sự cạm dõ ra xa chúng ta; hoặc Ngài sẽ giúp chúng ta chống lại và chiến thắng cạm dõ.

Câu hỏi 107 : Chúng ta học được gì trong phần kết thúc lời cầu nguyện?

Trả lời : Phần kết của bài cầu nguyện chung (Vì nước, quyền, vinh hiển thuộc về Cha đời đời, vô cùng, A-men!¹), khích lệ chúng ta cầu nguyện với chỉ một mình Đức Chúa Trời,² trong lời cầu nguyện chúng ta phải ngợi khen Chúa, vì vương quốc, quyền năng, và vinh hiển thuộc về Ngài.³ Trong sự ấn chứng cho lòng khao khát, và bảo đảm được nhậm lời, chúng ta nói A-men.⁴

Kiểm chứng : ¹Ma-thi-ơ 6:13; ²Đa-ni-ên 9:4, 7-9, 16-19; ³I Sứ Ký 24:10-13; ⁴I Cô-rinh-tô 14:16; Khải Huyền 22:20-21

Chú giải : Phần kết thúc nghĩa là câu cuối. Phần cuối bài cầu nguyện chung dạy chúng ta ba điều: 1. Chúng ta nên chỉ tìm kiếm sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời mà thôi; 2. Chúng ta phải ngợi khen Đức Chúa Trời là Đấng đáp lời chúng ta cầu xin; 3. Chúng ta nên kết thúc lời cầu nguyện với từ A-men, từ này có nghĩa là xin được như vậy hay xin nghe lời cầu nguyện của chúng con.